BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

21/10/2024 – 25/10/2024

Khối Nghiên cứu

MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

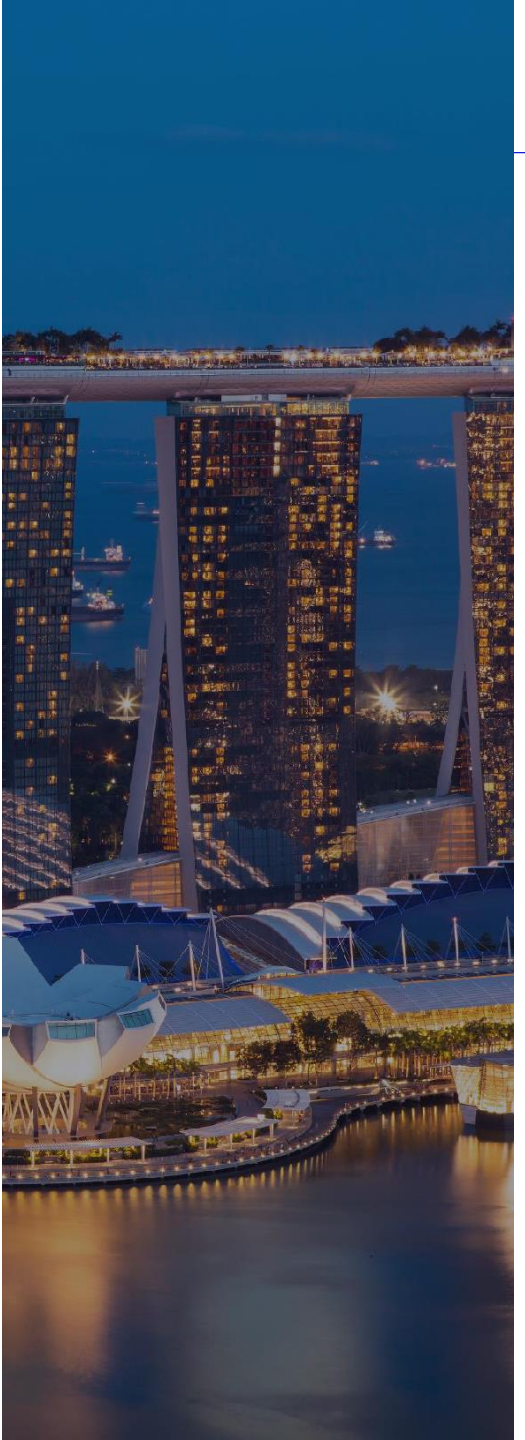

KỊCH BẢN THỊ TRƯỜNG MỞ BIÊN ĐỘ CÓ KHẢ NĂNG XẢY RA

- **Chứng khoán thế giới vẫn duy trì ở vùng đỉnh mới nhờ lực đẩy từ chứng khoán Mỹ và Châu Âu. Trong khi một số thị trường lớn ở Châu Á có dấu hiệu đuối sức như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Ấn Độ. Giới đầu tư vẫn đổ xô tìm đến các tài sản trú ẩn toàn như Vàng và đồng USD có thể là nguyên nhân khiến đà tăng của chứng khoán chững lại trước thềm cuộc bầu cử tổng thống Mỹ sẽ diễn ra chưa đầy 2 tuần nữa.**

- **Nhiều nước ASEAN cắt giảm lãi suất sớm hơn dự định, theo sau việc cắt giảm lãi suất hồi tháng trước của Fed. Hôm 16-10, Thái Lan và Philippines giảm 25 điểm phần trăm. Indonesia vẫn duy trì lãi suất như cũ nhưng có thể sẽ giảm vào cuối năm. Riêng Malaysia được kỳ vọng sẽ bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ vào năm tới hoặc trễ hơn.**

- **Thị trường trong nước một lần nữa "lùi bước" khi tiến sát ngưỡng 1.300 điểm, mức giá cao nhất trong tuần vừa qua là 1.297,67 điểm. Chốt tuần, chỉ số Vn-Index ở 1.285,46 điểm, giảm 2,39 điểm, tương đương mất 0,23% so với tuần trước. Nhóm cổ phiếu Vn30 dường như đi ngang trong tuần vừa qua dù có tới 4/5 phiên giảm. Trong khi nhóm Midcap và Smallcap lần lượt giảm 1,5% và 0,7%. Độ rộng thị trường cho thấy các nhóm cổ phiếu giảm điểm áp đảo, một vài nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường như: Vingroup, cao su tự nhiên, thủy sản, thực phẩm, v.v…**

- **Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần vừa qua đạt 17.646 tỷ đồng, tăng 3,7% so với tuần trước đó, đây cũng là tuần thứ 2 liên tiếp thanh khoản không vượt qua ngưỡng 18.000 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 10 đạt 18.492 tỷ đồng, tăng 4,3% so với tháng 9 và tăng 9,4% svck. Lũy kế từ đầu năm đạt 22.626 tỷ đồng, tăng +29,1% so với năm 2023.**

- **Chỉ số Vn-Index đã lấy lại trendline tăng kể từ tháng 8 và vẫn giữ được các ngưỡng MA quan trọng từ MA20 cho tới MA200. Tuy vậy, với mức thanh khoản bình quân toàn thị trường ở vùng 17 - 18 nghìn tỷ đồng, rất khó để thị trường tạo sự bứt phá khi đi vào khu vực 1.294 -1.297 điểm. Kịch bản dao động đi ngang với vùng hỗ trợ 1.270 - 1.280 điểm nhiều khả năng vẫn chiếm ưu thế trong tuần này và có thể kéo dài hết cuộc bầu cử tổng thống Mỹ (tuần đầu tháng 11). .**

- **Chúng tôi khuyến nghị NĐT nên tận dụng các nhịp hồi của thị trường để hạ bớt tỷ trọng danh mục, không mua đuổi trong phiên. Nhóm cổ phiếu cơ cấu danh mục có thể chú ý đến: Ngân hàng, Viettel, thủy sản, thực phẩm, v.v…**

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 10

Các sự kiện chính trong tuần này (21/10 – 25/10)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
21 Đức: Chỉ số PPI (tháng 9)	**22**	**23** Canada: Quyết định lãi suất của BoC Mỹ: Doanh số bán nhà hiện tại (tháng 9)	**24** Châu Âu: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 10) Nhật Bản: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 10) Anh: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 10) Mỹ: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 10) Mỹ: Doanh số bán nhà mới (tháng 9)	**25** Mỹ: Đơn đặt hàng hóa lâu bền (tháng 9) Mỹ: Chỉ số tâm lí tiêu dùng của đại học Michigan (tháng 10) Nhật Bản: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 10)

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	856.71	0.47%	2.31%	17.84%	33.43%
Dow Jones	43,275.91	0.96%	2.88%	14.82%	30.64%
S&P 500	5,864.67	0.85%	2.84%	22.95%	38.84%
Europe	524.98	0.57%	2.08%	9.59%	21.04%
Japanese	38,987.50	-1.56%	3.35%	16.51%	24.72%
Korea	2,594.11	-0.11%	0.03%	-2.30%	9.23%
China	3,261.56	1.36%	19.17%	9.63%	9.34%
HongKong	20,804.11	-2.11%	13.94%	22.04%	21.15%
Taiwan	23,487.27	2.56%	5.99%	30.99%	42.86%
Indian	24,854.05	-0.44%	-3.63%	14.37%	27.18%
Singapore	3,640.19	1.86%	0.43%	12.34%	18.32%
Malaysia	1,645.99	0.76%	-1.37%	13.15%	14.22%
Indonesia	7,760.06	3.18%	0.22%	6.70%	13.30%
Thailand	1,489.82	1.34%	2.63%	5.22%	6.47%
Philippine	7,415.73	1.44%	2.25%	14.97%	20.72%
Vietnam	1,285.46	-0.23%	1.05%	13.76%	16.01%
Brent Oil	73.06	-7.57%	-1.92%	-5.17%	-20.72%
Crude Oil WTI	69.34	-8.23%	-3.59%	-3.22%	-21.87%
Gold	2,736.40	2.25%	3.86%	31.47%	37.20%
S&P 500 VIX	18.03	-11.88%	11.64%	44.82%	-16.95%
Dollar Index	103.31	0.62%	2.87%	2.26%	-2.53%
U.S. 10Y	4.08	0.05%	8.92%	5.41%	-17.07%
U.S. 2Y	3.95	-0.08%	9.80%	-7.06%	-22.11%

Nguồn: Update 18/10, Investing, MBS Research

- Ở thị trường chứng khoán Mỹ, cả ba chỉ số đều ghi nhận chuỗi 6 tuần tăng không nghỉ. Đây là chuỗi tuần tăng dài nhất từ đầu năm đến nay của Dow Jones và S&P 500. Hai chỉ số này tăng tương ứng 0,96% và 0,85% cả tuần, trong khi Nasdaq tăng 0,8%.

- Một số công ty niêm yết lớn đưa ra báo cáo tài chính quý 3 tốt hơn dự báo, trở thành những cổ phiếu dẫn dắt thị trường đi lên. Mùa báo cáo tài chính đang có một khởi đầu tốt, giúp nâng đỡ tâm lý của nhà đầu tư giữa lúc kỳ vọng vào một đợt giảm lãi suất lớn của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vào tháng 11 đã bị dập tắt.

- Đà tăng khó cản, giá vàng lần đầu tiên vượt ngưỡng 2.700 USD/oz. Năm nay, giá vàng đã tăng hơn 31%, tiến tới hoàn tất năm tăng mạnh nhất kể từ năm 1979 - theo dữ liệu từ LSEG.

- Đồng USD đã quay đầu giảm giá trong phiên cuối tuần trước sau khi liên tục tăng từ đầu tuần lên mức cao nhất 11 tuần. Tính cả tuần, đồng bạc xanh vẫn tăng 0,62%, nâng mức tăng của 1 tháng trở lại đây lên 2,87%.

- Trên thị trường năng lượng: giá dầu Brent giảm 7,57% và giá dầu WTI giảm 8,23%, đánh dấu tuần giảm giá mạnh nhất của mỗi loại dầu kể từ tuần kết thúc vào ngày 2/9.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số chứng khoán toàn cầu duy trì ở vùng đỉnh mới

Dow Jones chốt tuần ở mức cao chưa từng thấy trong lịch sử

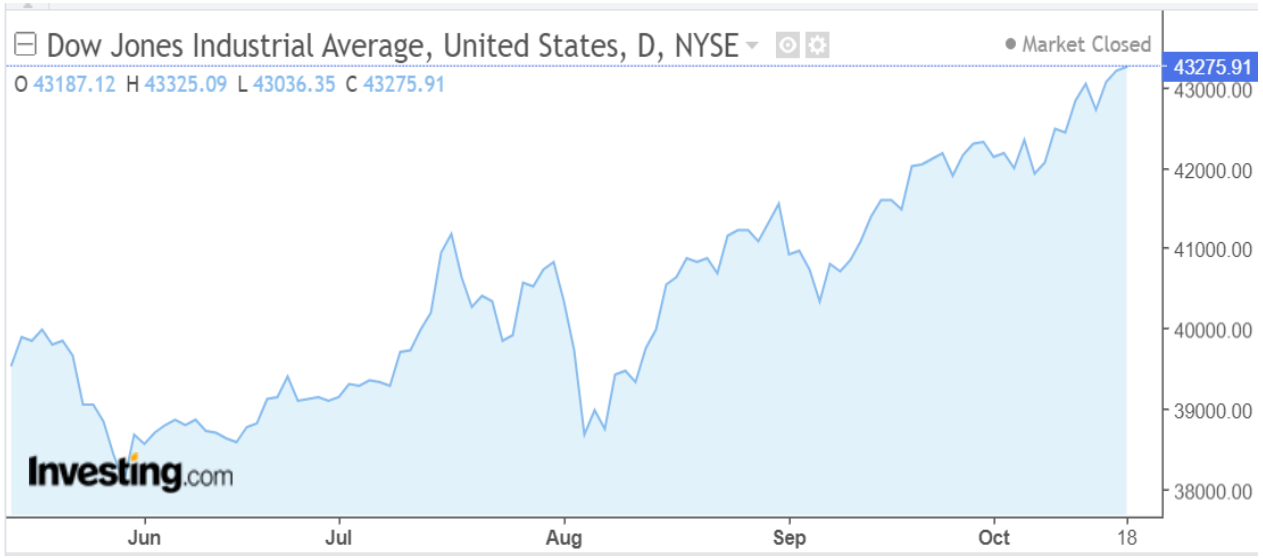

Chứng khoán Châu Âu dập dình ở vùng đỉnh 5 tháng qua

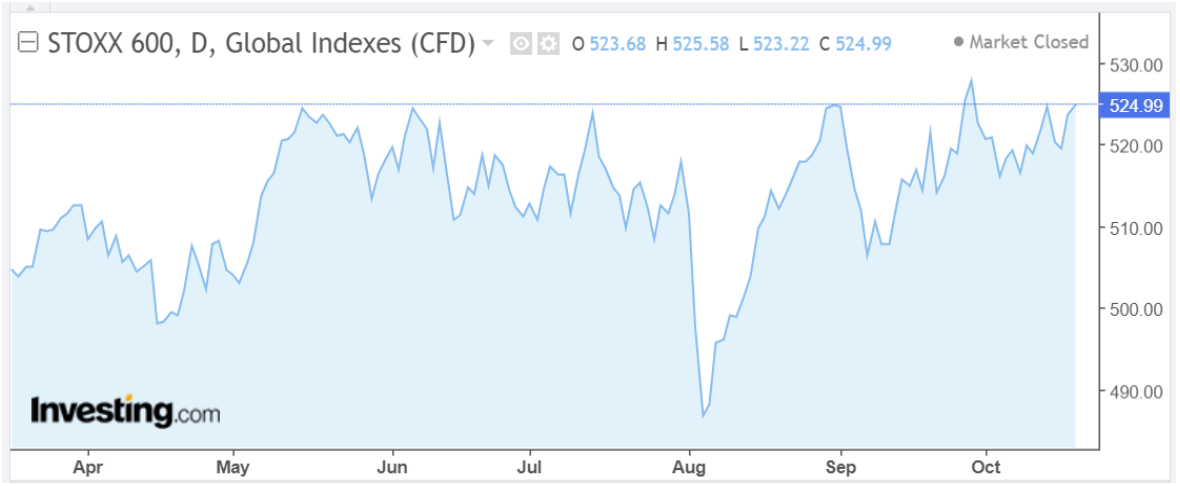

Chứng khoán Trung Quốc bước vào nhịp điều chỉnh

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thái Lan bất ngờ hạ lãi suất sau 4 năm, Philippines cắt giảm lần thứ hai, ECB hạ lãi suất lần thứ ba

- Ngân hàng Trung ương Thái Lan đã cắt giảm lãi suất cơ bản lần đầu tiên sau hơn 4 năm, một động thái gây bất ngờ vì cơ quan này từ lâu đã phản đối lời kêu gọi nới lỏng chính sách tiền tệ của chính phủ.

- Cùng ngày 16/10, Ngân hàng Trung ương Philippines (BSP) đã thực hiện đợt cắt giảm lãi suất cơ bản lần thứ hai với mức giảm 25 điểm cơ bản, nhưng để ngỏ khả năng giảm thêm nữa khi lạm phát trung hạn của nước này dự kiến sẽ vẫn nằm trong phạm vi mục tiêu 2-4%.

- Dữ liệu lạm phát suy yếu ở châu Âu và Anh làm gia tăng kỳ vọng ECB và Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) giảm nhanh lãi suất. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 17/10 cắt giảm lãi suất lần thứ ba trong năm nay, đưa lãi suất cơ bản về 3,25%. Động thái này diễn ra trong bối cảnh cả tăng trưởng kinh tế và lạm phát ở khu vực sử dụng đồng tiền chung eurozone đều yếu đi.

- Fed đã giảm lãi suất với mức giảm lớn hơn bình thường 0,5 điểm phần trăm trong cuộc họp vào ngày 18/9, đưa lãi suất quỹ liên bang về mức 4,75-5%. Giải thích về mức giảm này, Fed nói rằng có một sự cần thiết phải "cân chỉnh lại" chính sách tiền tệ trong bối cảnh lạm phát ở Mỹ xuống thang và tốc độ tăng trưởng của thị trường việc làm chậm lại.

Global Central Bank Policy Rates

Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	YoY CPI Trend vs. Prior Reading	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	0.25%	3.0%	-2.8%	Higher	Hike	Jul-24
Switzerland	Target Rate	1.00%	0.8%	0.2%	Lower	Cut	Sep-24
Taiwan	Discount Rate	2.00%	1.8%	0.2%	Lower	Hike	Mar-24
Thailand	Policy Rate	2.25%	0.6%	1.6%	Higher	Cut	Oct-24
Malaysia	Policy Rate	3.00%	1.9%	1.1%	Lower	Hike	May-23
Denmark	Deposit Rate	3.10%	1.3%	1.8%	Lower	Cut	Sep-24
Sweden	Repo Rate	3.25%	1.6%	1.7%	Lower	Cut	Sep-24
South Korea	Repo Rate	3.25%	1.6%	1.7%	Lower	Cut	Oct-24
Eurozone	Deposit Rate	3.25%	1.8%	1.5%	Lower	Cut	Oct-24
China	Loan Prime Rate	3.35%	0.4%	3.0%	Lower	Cut	Jul-24
Canada	Overnight	4.25%	1.6%	2.7%	Lower	Cut	Sep-24
Czech Republic	Repo Rate	4.25%	2.6%	1.7%	Higher	Cut	Sep-24
Australia	Cash Rate	4.35%	2.7%	1.7%	Lower	Hike	Nov-23
Norway	Deposit Rate	4.50%	3.0%	1.5%	Higher	Hike	Dec-23
New Zealand	Cash Rate	4.75%	2.2%	2.6%	Lower	Cut	Oct-24
US	Fed Funds	4.88%	2.4%	2.5%	Lower	Cut	Sep-24
UK	Bank Rate	5.00%	1.7%	3.3%	Lower	Cut	Aug-24
Hong Kong	Base Rate	5.25%	2.5%	2.8%	Unchanged	Cut	Sep-24
Peru	Policy Rate	5.50%	1.8%	3.7%	Lower	Cut	Aug-24
Chile	Base Rate	5.50%	4.1%	1.4%	Lower	Cut	Sep-24
Saudi Arabia	Repo Rate	5.50%	1.7%	3.8%	Higher	Cut	Sep-24
Poland	Repo Rate	5.75%	4.9%	0.9%	Higher	Cut	Oct-23
Indonesia	Repo Rate	6.00%	1.8%	4.2%	Lower	Cut	Sep-24
Philippines	Key Policy Rate	6.00%	1.9%	4.1%	Lower	Cut	Oct-24
India	Repo Rate	6.50%	5.5%	1.0%	Higher	Hike	Feb-23
South Africa	Repo Rate	8.00%	4.4%	3.6%	Lower	Cut	Sep-24
Colombia	Repo Rate	10.25%	5.8%	4.4%	Lower	Cut	Sep-24
Mexico	Overnight Rate	10.50%	4.6%	5.9%	Lower	Cut	Sep-24
Brazil	Target Rate	10.75%	4.4%	6.3%	Higher	Hike	Sep-24
Russia	Key Policy Rate	19.00%	8.6%	10.4%	Lower	Hike	Sep-24
Argentina	Overnight Repo	40.00%	209.0%	-169.0%	Lower	Cut	May-24
Turkey	Repo Rate	50.00%	49.4%	0.6%	Lower	Hike	Oct-24

CREATIVE PLANNING @CharlieBilello Data as of 10/17/24

Doanh thu bán lẻ tháng 9 của Mỹ cao hơn dự báo, số liệu việc làm mạnh

- Theo báo cáo từ Bộ Thương mại Mỹ, doanh thu bán lẻ tháng 9 cho thấy người tiêu dùng vẫn chi tiêu mạnh, với mức chi tăng 0,4% so với tháng trước, cao hơn mức dự báo tăng 0,3% mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones.

- Không tính ô tô, doanh thu bán lẻ tháng 9 tăng 0,5%, mạnh hơn nhiều mức dự báo tăng 0,1%. Ngoài ra, báo cáo hàng tuần từ Bộ Lao động Mỹ cũng cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp hàng đầu tuần qua thấp hơn dự báo.

- Sau các báo cáo trên, các nhà giao dịch giảm nhẹ đặt cược vào việc Fed giảm lãi suất trong cuộc họp tháng 11.

Thị trường hiện đang đặt cược khả năng 87,5% Fed hạ lãi suất

Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn CME, các nhà giao dịch đang đặt cược khả năng gần 87,5% Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp tới, từ mức hơn 88% của phiên trước. Khả năng Fed không hạ lãi suất giảm còn 12,5% từ mức 13,7% ở tuần trước đó.

Fed call as of 10/9/2024

	Next move	Cuts in 2024	Cuts in 2025	Publish date
Bank of America	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	10/4/2024
Barclays	Nov cut (25)	50 BPS	75 BPS	9/18/2024
BMO Capital Markets	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	10/4/2024
BNPP	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	9/18/2024
Citigroup	Nov cut (25)	75 BPS	100 BPS	10/4/2024
Deutsche Bank	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
Goldman Sachs	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
Jefferies	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/18/2024
JP Morgan	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	10/4/2024
LH Meyer	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/18/2024
Morgan Stanley	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
MUFG	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	10/7/2024
Nomura	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/19/2024
Oxford Economics	Nov cut (25)	50 BPS	100 BPS	9/18/2024
RBC	Nov cut (25)	50 BPS	25 BPS	9/18/2024
S&P Global Ratings	Nov cut (25)	50 BPS	125 BPS	9/24/2024
TD Securities	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	9/18/2024
UBS	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	9/19/2024
Wells Fargo	Nov cut (25)	50 BPS	150 BPS	10/5/2024

Source: The Wall Street Journal

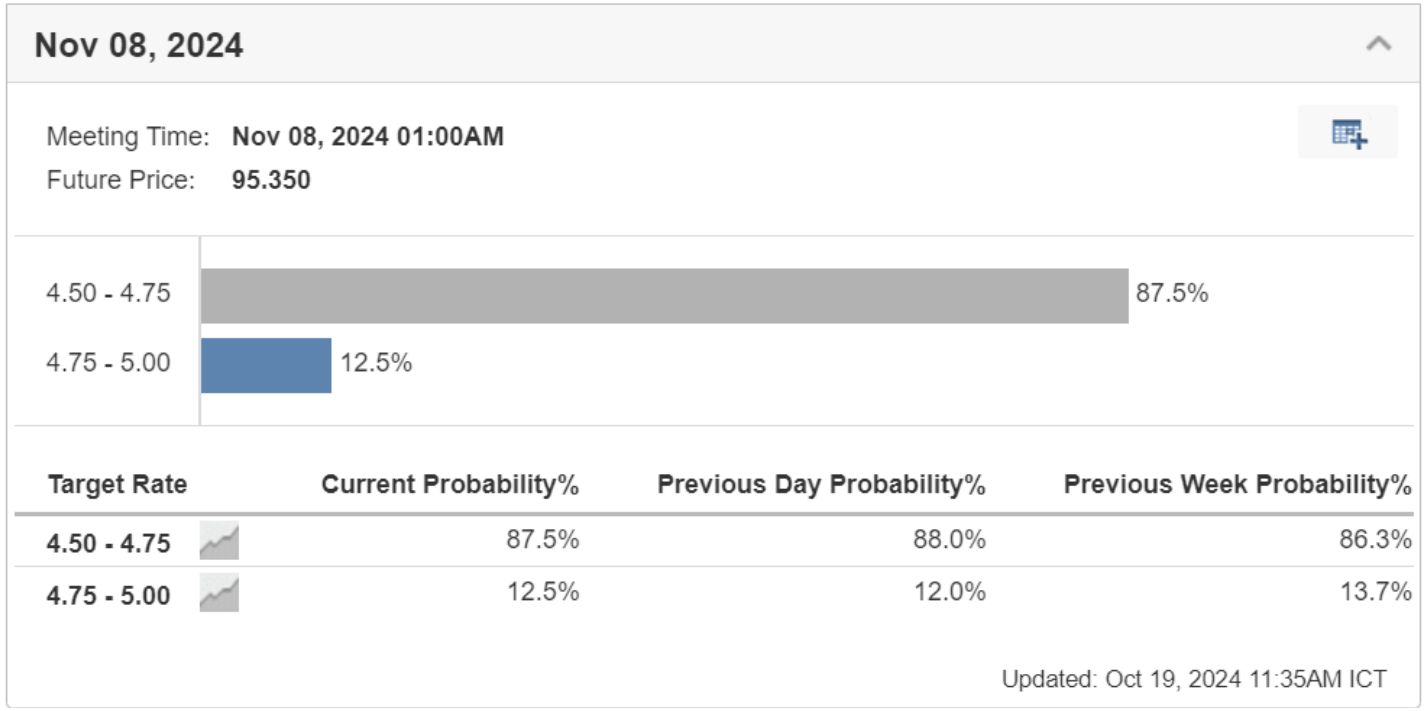

S&P 500 có xu hướng tăng theo lịch sử sau cuộc bầu cử Hoa Kỳ, đặc biệt là khi không có suy thoái

- Trong một cuộc khảo sát của Wall Street Journal, giới kinh tế học bày tỏ lạc quan về các phương diện chính của nền kinh tế Mỹ, gồm tăng trưởng, lạm phát, việc làm và lãi suất.

- Các số liệu thống kê gần đây cho thấy nền kinh tế Mỹ trụ vững dưới áp lực của lãi suất cao, với nhịp tăng trưởng được duy trì, thị trường việc làm suy yếu không nhiều và tốc độ lạm phát tiếp tục xu hướng giảm. Giới chuyên gia và nhà đầu tư vì thế lạc quan về khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ đưa được nền kinh tế hạ cánh mềm. Tuy nhiên, theo một số khảo sát, người tiêu dùng Mỹ đang có tâm lý bi quan vì chi phí sinh hoạt tăng cao do ảnh hưởng tích tụ của lạm phát mấy năm qua..

- Về lãi suất, các nhà kinh tế học trong cuộc khảo sát giảm mạnh dự báo, cho rằng lãi suất quỹ liên bang của Fed sẽ giảm về mức 4,4% vào cuối năm nay, từ mức 4,75-5% hiện tại, đồng nghĩa Fed sẽ có thêm 2 lần giảm lãi suất nữa với lượng giảm mỗi lần là 0,25 điểm phần trăm trong thời gian từ nay tới cuối năm.

Exhibit 23 : S&P 500 usually kept rising after a US election if there was no recession, especially with a divided government

S&P 500 performance around US elections, indexed to 100 (since 1950)

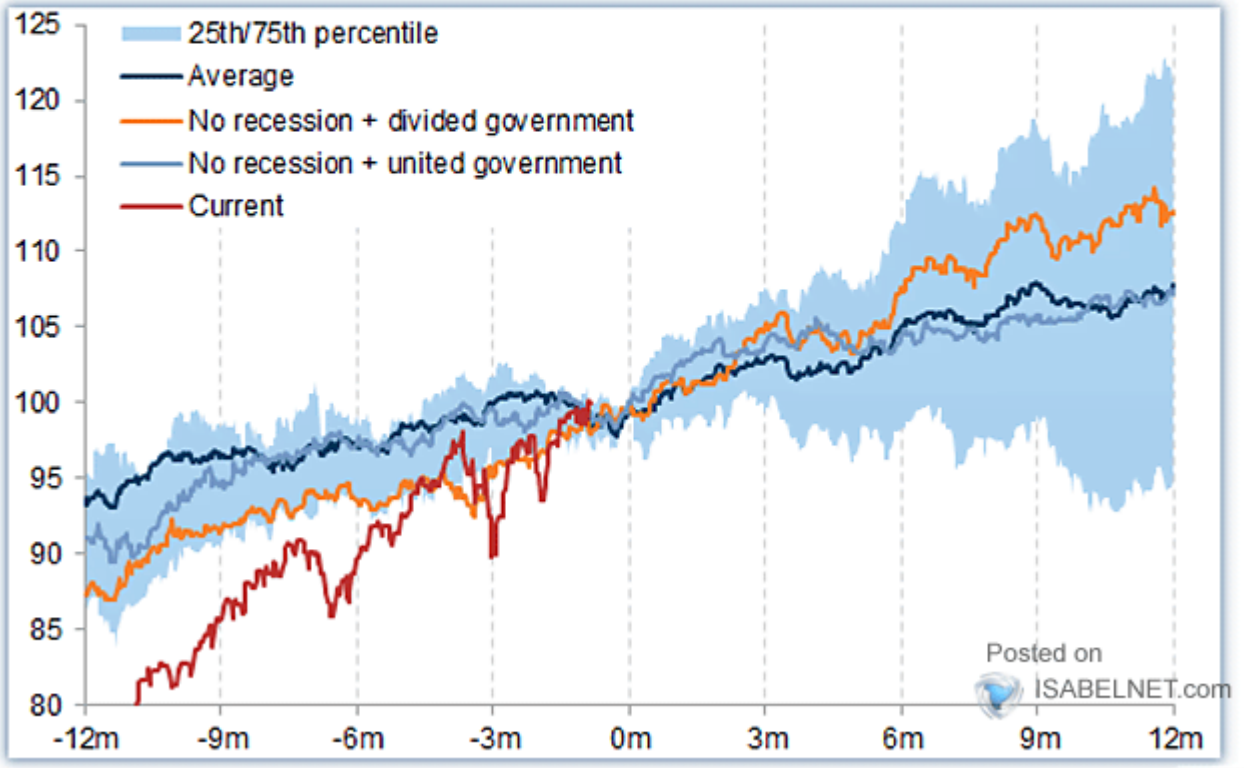

Source: Bloomberg, Goldman Sachs Global Investment Research

Exhi

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Giá vàng lần đầu tiên vượt ngưỡng 2.700 USD/oz

Giá vàng giao ngay trên thị trường quốc tế đã lần đầu tiên vượt qua cột mốc lịch sử 2.700 USD/oz trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (18/10). Rủi ro địa chính trị Trung Đông, những bất định xung quanh bầu cử tổng thống Mỹ, và kỳ vọng về chính sách tiền tệ nới lỏng trên toàn cầu là những động lực khiến đà tăng của giá vàng trở nên khó cản. Năm nay, giá vàng đã tăng hơn 31%, tiến tới hoàn tất năm tăng mạnh nhất kể từ năm 1979 - theo dữ liệu từ LSEG.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số Dollar Index cao nhất trong vòng 11 tuần trở lại đây

Đồng USD đã quay đầu giảm giá trong phiên ngày thứ Sáu sau khi liên tục tăng từ đầu tuần lên mức cao nhất 11 tuần vào hôm thứ Năm. Chỉ số Dollar Index chốt phiên giảm 0,35%, còn 103,46 điểm. Nhưng tính cả tuần, đồng bạc xanh vẫn tăng giá 0,62%, nâng mức tăng của 1 tháng trở lại đây lên 2,87% - theo dữ liệu từ trang MarketWatch.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Dầu sụt hơn 7% trong tuần, là tuần giảm mạnh nhất kể từ đầu tháng 9/2024

Tuần này, giá dầu Brent giảm hơn 7% và giá dầu WTI giảm hơn 8%, đánh dấu tuần giảm giá mạnh nhất của mỗi loại dầu kể từ tuần kết thúc vào ngày 2/9. Gây áp lực giảm lên giá dầu tuần này là việc cả Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) và Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) hạ dự báo nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu năm 2024 và 2025. Số liệu thống kê công bố ngày thứ Sáu cho thấy Trung Quốc - nước nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới - đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) 4,6% trong quý 3, mức thấp nhất kể từ đầu năm 2023. Dữ liệu này khiến tâm lý nhà đầu tư trên thị trường năng lượng thêm phần bi quan.

Lãi suất

- Tuần vừa qua đã ghi nhận một động thái mới đáng chú ý của NHNN khi Nhà điều hành đã chính thức khởi động lại nghiệp vụ phát hành tín phiếu sau gần 2 tháng dừng hoạt động. Cụ thể, vào phiên ngày 18/10, NHNN đã phát hành thành công 7.9 nghìn tỷ đồng tín phiếu, kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 4%; cùng với 4.4 nghìn tỷ đồng tín phiếu, kỳ hạn 14 ngày và lãi suất 3.74%. Động thái phát hành tín phiếu trở lại được cho là nhằm hút bớt thanh khoản hệ thống - hiện đang khá ổn định khi 2 tuần liên tiếp không có khối lượng trúng thầu nào trên kênh OMO - từ đó giúp nâng mặt bằng lãi suất liên ngân hàng. Qua đó, sẽ giúp hỗ trợ ổn định tỷ giá trong bối cảnh đồng USD đang trên đà phục hồi mạnh mẽ với chỉ số DXY đã tăng 2.9% so với cuối tháng trước.

- Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục duy trì đà giảm trong tuần vừa qua. Cụ thể, lãi suất qua đêm đã giảm về mức 2.7% - mức thấp nhất kể từ cuối tháng 6, trong khi các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện dao động trong khoảng 2.8% - 3%. Lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng hiện đang ở mức 4.6%.

Lãi suất liên ngân hàng

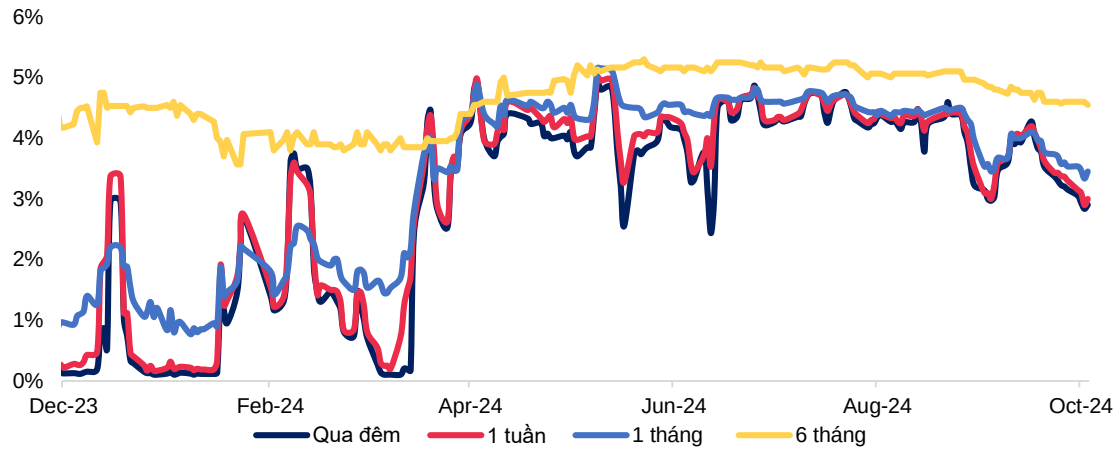

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thi trường mở

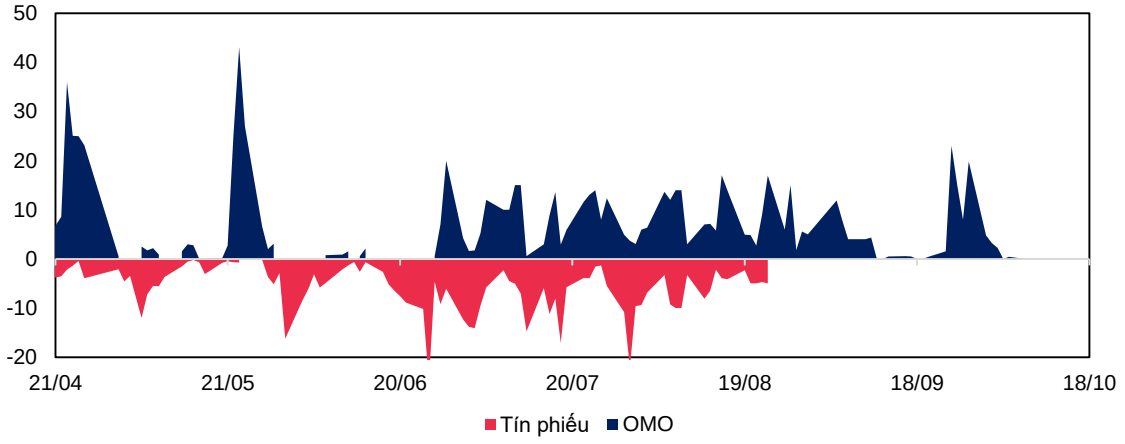

Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

So với cuối tuần trước, chỉ số DXY đã tăng mạnh 80 điểm cơ bản lên mức 103.7 điểm – mức cao nhất kể từ đầu tháng 8. Sự bật tăng của đồng USD trong tuần này được hỗ trợ bởi doanh số bán lẻ tích cực trong tháng 9. Bên cạnh đó, số đơn xin trợ cấp thấp nghiệp lần đầu trong tuần trước đã giảm xuống 241,000 đơn, bất chấp những ảnh hưởng nặng nề của hai cơn bão được dự đoán sẽ khiến số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng cao. Những dữ liệu mới đã giúp củng cố thêm niềm tin về sự tăng trưởng vững vàng của nền kinh tế Mỹ, và kỳ vọng rằng Fed sẽ chỉ cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vào cuộc họp tháng tới. Dưới áp lực tăng giá của đồng USD, tỷ giá liên ngân hàng hiện đã tăng 2.6% so với cuối tháng 9 và tăng 3.5% so với đầu năm, lên mức 25,210 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do hiện đang giao dịch tại 25,310 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24,213 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND

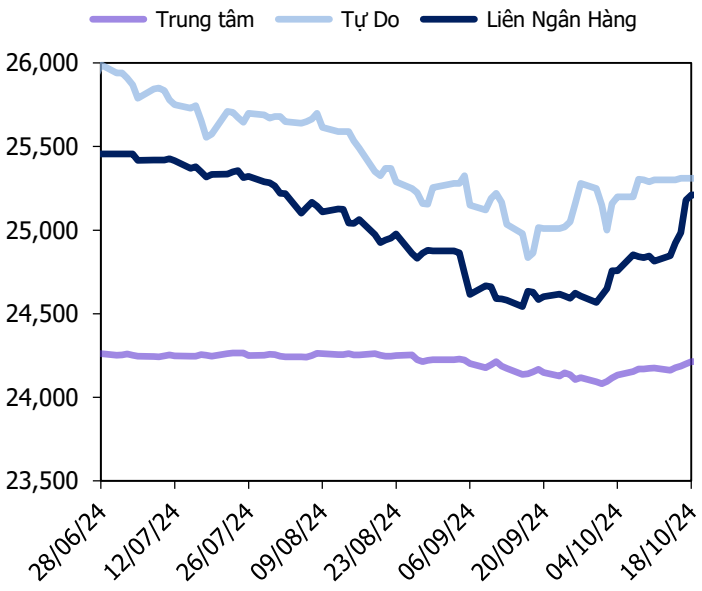

Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N

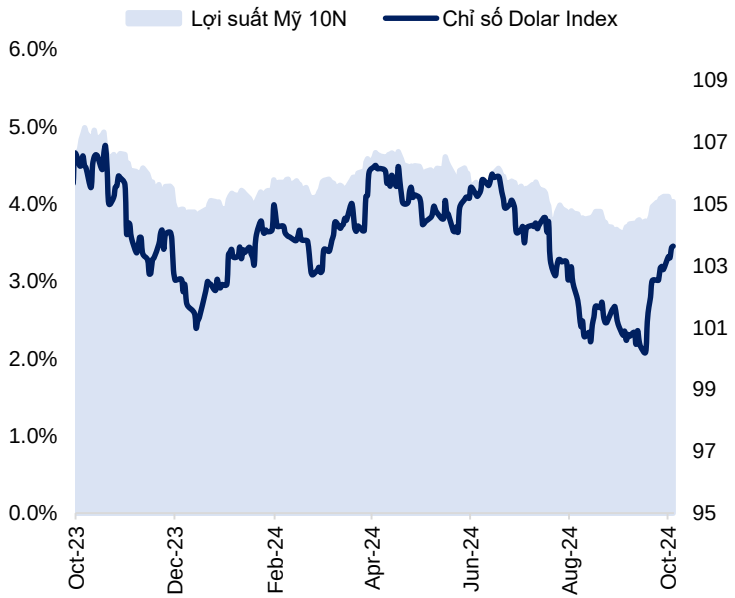

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

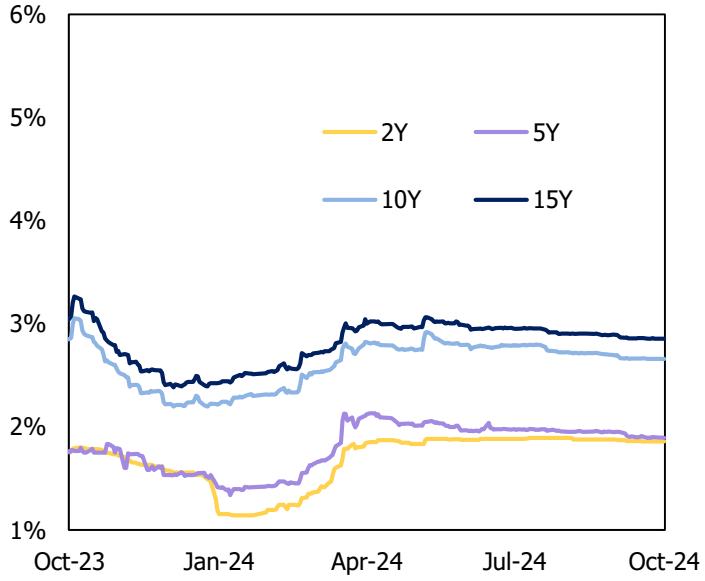

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Vn-Index vẫn chưa thành công khi tiến sát ngưỡng 1.300 điểm (cao nhất 1.297,67 điểm). Thanh khoản tăng nhẹ +3,7% lên 17.646 tỷ đồng

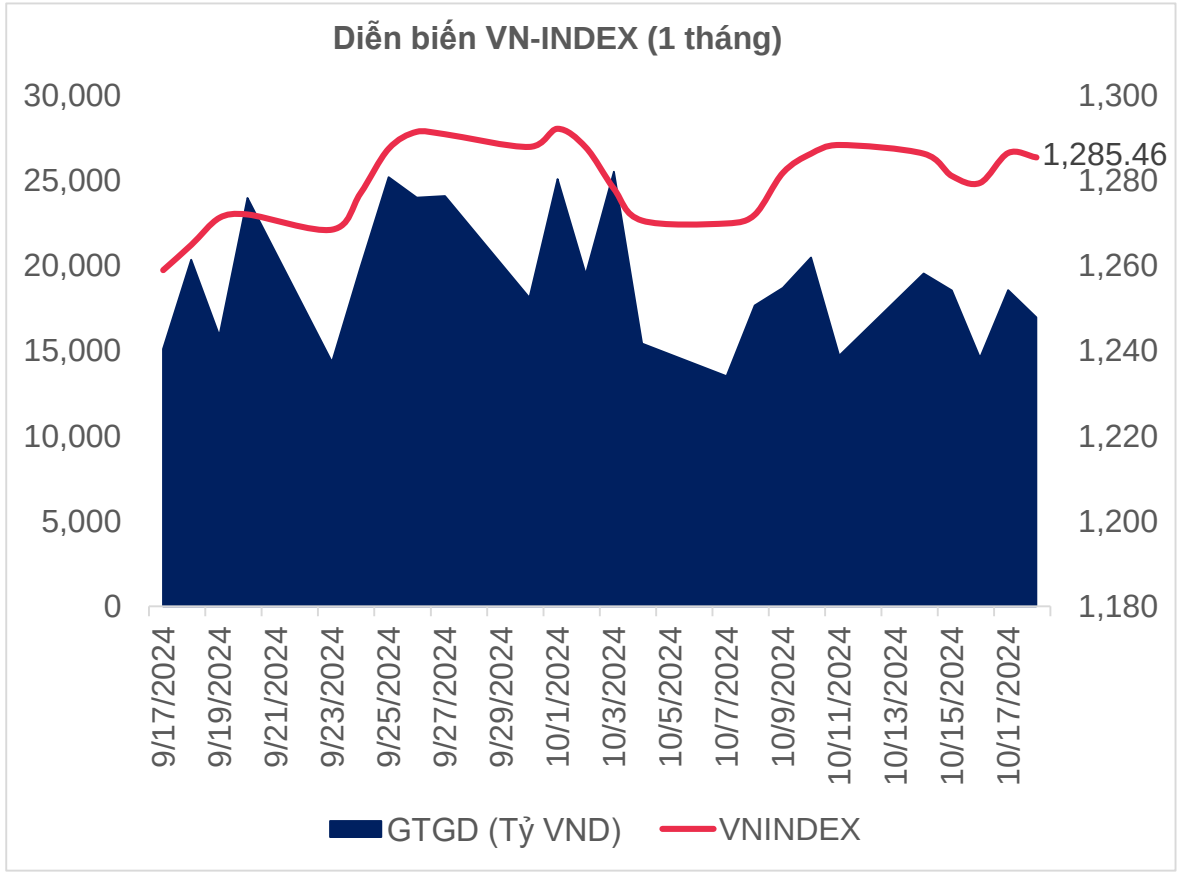

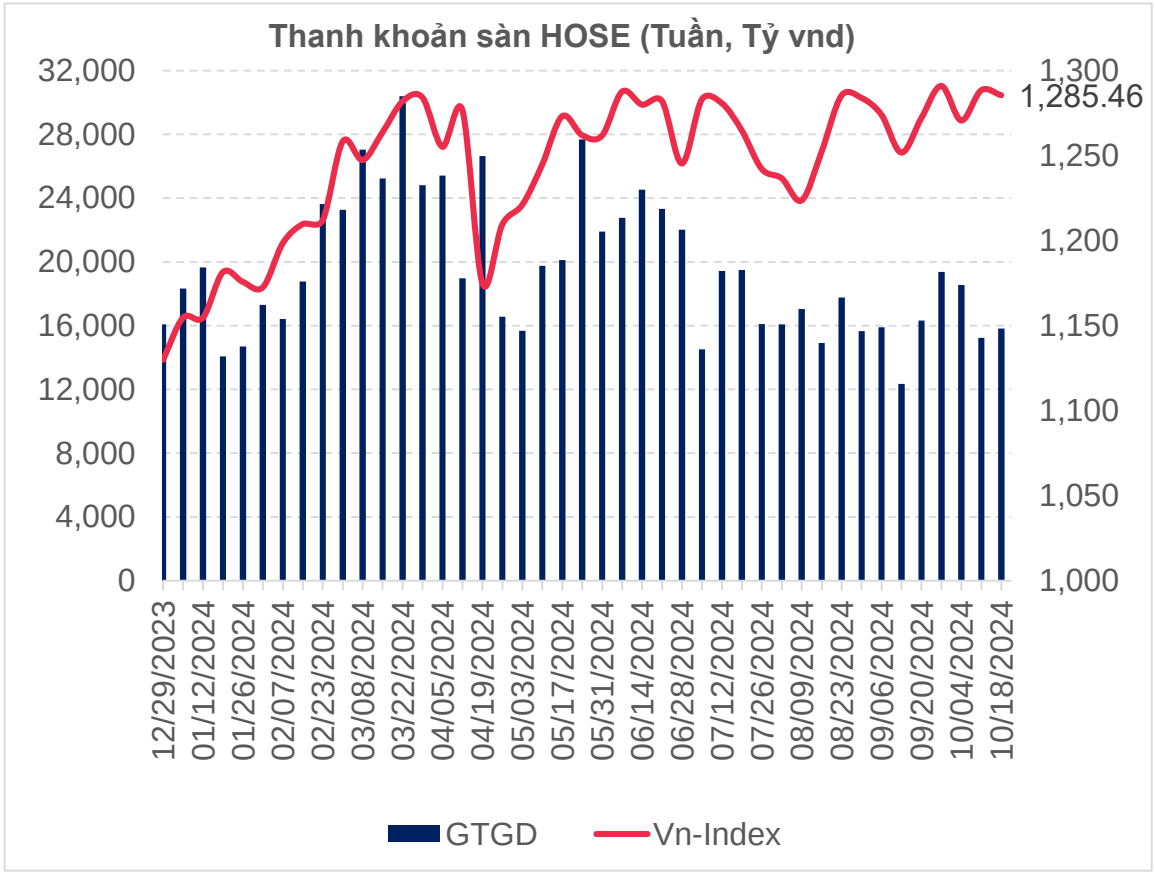

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Khối ngoại có tuần bán ròng mạnh nhất 2 tháng qua (-2.131 tỷ đồng), lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -69.197 tỷ đồng

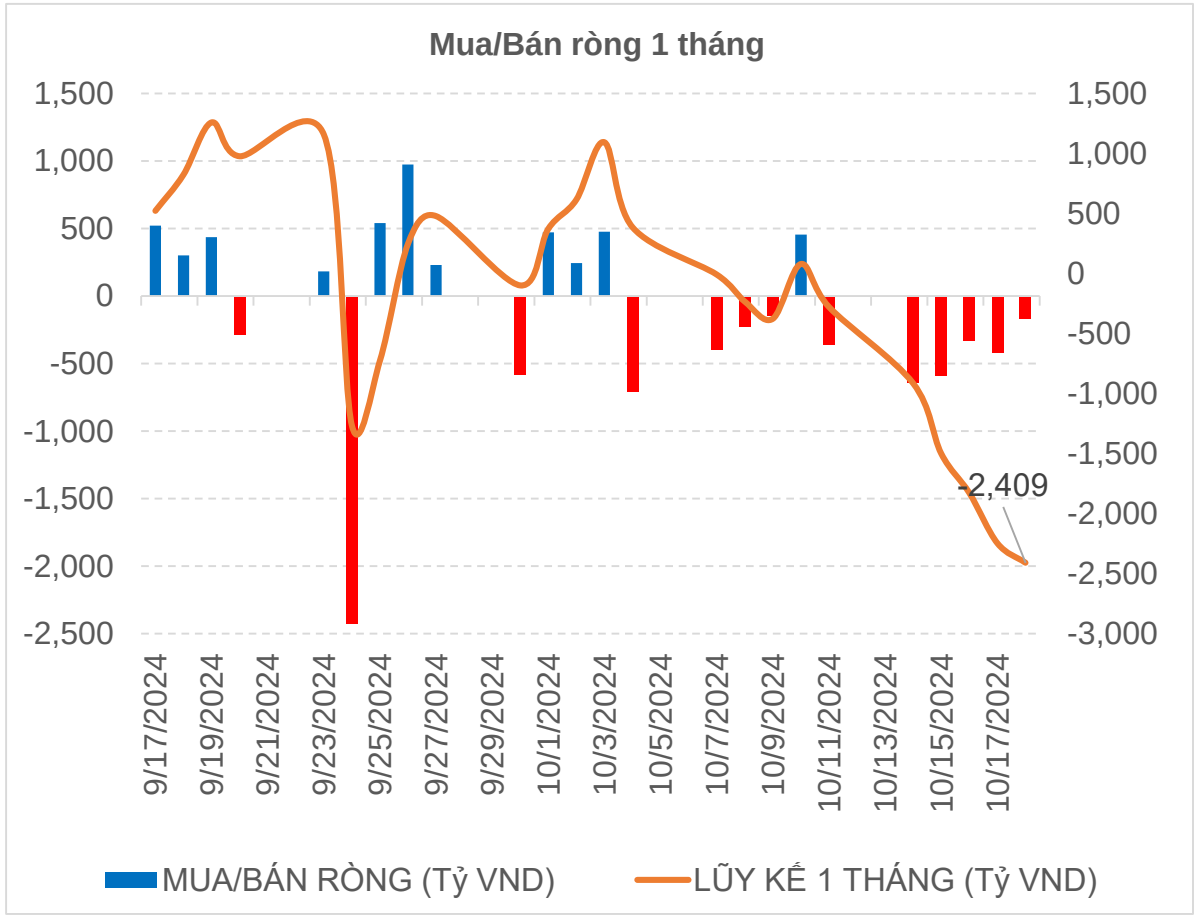

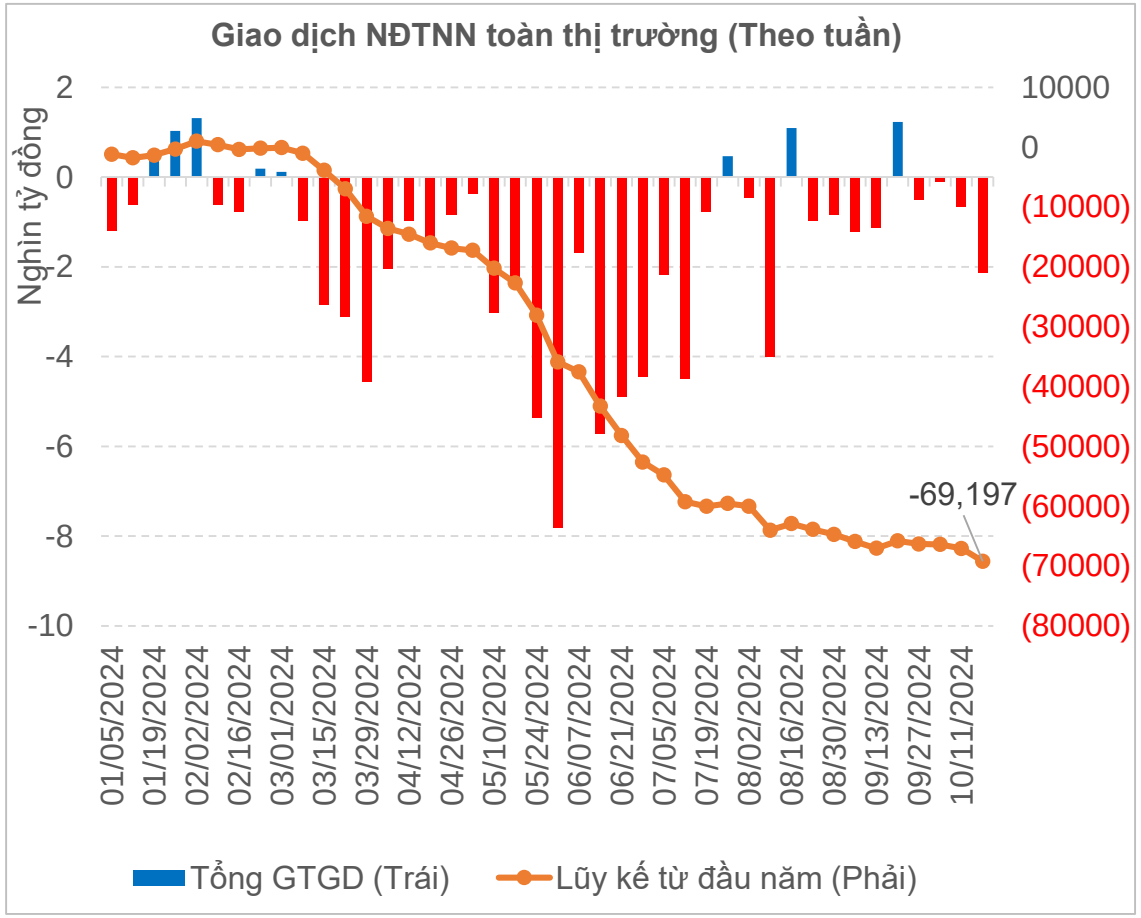

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Dòng vốn đầu tư quốc tế mua dòng mạnh ở các thị trường như: Đài Loan (1,44 tỷ USD), Malaysia, Indonesia, v.v…

Một số đồng tiền đi lên so với USD như: Đồng rupiah của Indonesia (IDR), Đô la Đài Loan (TWD), … đã hỗ trợ dòng vốn quốc tế vào dòng ở các thị trường này. Đáng chú ý, đồng tiền của Việt Nam và Hàn Quốc giảm mạnh nhất trong các nước Châu Á, trùng hợp với đà bán ròng mạnh trở lại của khối ngoại trong tuần vừa qua đối với thị trường Việt Nam.

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Equity							
▾ Asia (11)							
China	30JUN2024			-26,000.0	-14,622.8	-17,979.0	-92,252.5
India	16OCT2024	-305.0	-910.7	-7,618.7	-7,618.7	+3,415.0	+11,083.2
Indonesia	17OCT2024	+78.6	+59.9	-345.4	-345.4	+2,903.8	+3,047.8
Japan	11OCT2024		+6,493.7	+12,675.9	+12,675.9	+6,674.9	+6,586.0
Malaysia	17OCT2024	+52.5	+66.6	-180.6	-180.6	+625.5	+905.4
Philippines	18OCT2024	+3.0	+18.7	+74.9	+74.9	+97.1	+90.5
S. Korea	18OCT2024	-370.5	-1,023.3	-1,791.9	-1,791.9	+8,770.2	+13,610.8
Sri Lanka	16OCT2024	-1.1	-.1	+.1	+.1	-19.2	-17.4
Taiwan	18OCT2024	+1,492.3	+1,442.9	+1,023.3	+1,023.3	-12,317.6	-1,595.8
Thailand	17OCT2024	-77.2	-21.3	-540.9	-540.9	-3,121.6	-3,861.9
Vietnam	17OCT2024	-11.1	-73.7	-68.3	-68.3	-2,293.5	-2,770.9

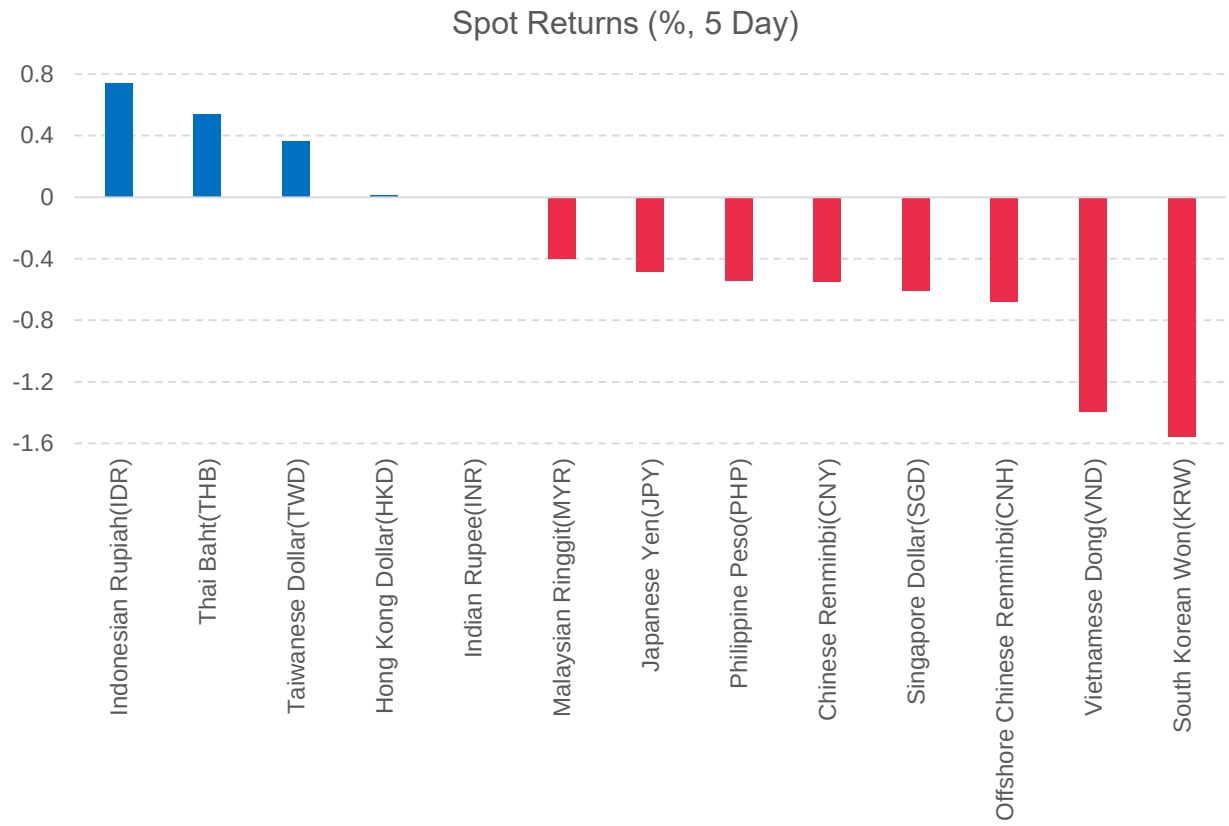

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Tuần vừa qua, ETF KIM Growth tiếp tục giải ngân, một số cổ phiếu có tỷ trọng cao trong ETF này gồm: FPT (9,79%), TCB (8,15%), ACB (7,6%), …

	Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)
	Average	-.04	-.12	+.87	-2.97	-27.12
	Median	.00	.00	.00	.00	-.61
1	KIM Growth VN30 ETF	.00	+3.29	+5.81	+15.19	+39.51
2	DCVFMVN Diamond ETF	+1.87	+1.32	+28.40	+29.55	-331.42
3	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	.00	.00	-18.53	-26.91
4	Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-4.75
5	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
6	Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN3…	.00	.00	.00	.00	.00
7	Korea Investment & Securities KIS Inverse Viet…	.00	.00	.00	.00	.00
8	Korea Investment & Securities KIS Leverage Vie…	.00	.00	.00	.00	.00
9	Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X V…	.00	.00	.00	.00	.00
10	Premia Vietnam ETF	.00	.00	+1.10	+.79	-9.59
11	DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	+1.97	+5.20
12	FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
13	IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
14	KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	.00	.00	-1.72
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	+1.23	+1.74	+1.74
16	MAFN VN30 ETF	.00	.00	-.07	-.31	-1.23
17	MAFM VNDIAMOND ETF	.00	.00	.00	.00	+1.94
18	SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	+.66	+.08
19	SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	-2.31
20	VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
21	Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	+1.93
22	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	.00	.00	+.05	+.05	-2.27
23	VanEck Vietnam ETF	.00	.00	.00	-11.17	-16.98
24	SSIAM VNFIN LEAD ETF	+.09	-.09	+2.32	-4.64	-80.04
25	Fubon FTSE Vietnam ETF	-.19	-1.53	-11.51	-76.79	-207.58
26	DCVFMVN30 ETF Fund	.00	-1.54	-3.64	-23.39	-73.90
27	KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF	.00	-1.81	-1.81	-1.81	-1.81
28	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-2.92	-2.92	+2.50	+3.47	-49.16

KIM Growth VN30 ETF — Latest Available | Portfolio Filing | Portfolio Filing Look-Through | Creation Unit

Type Fund: ETF Asset Class Equity

Historical View Periodicity Quarterly 2024 Q1 - 2024 Q4 Field Position

Group By None Show Asset Type All Currency VND Total Curr Mkt Val 1.8T Num of Holdings 31

	Security	Ticker	Source	Position	Pos Chg	% Out	% Net	Curr MV	Rpt MV Filing Da…
			All						All
1	FPT Corp	FPT VN	ETF	1,256,222	0	.09	9.79	171.98BLN	171.22BLN 10/16/24
2	Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank	TCB VN	ETF	5,889,900	0	.08	8.15	144.89BLN	142.54BLN 10/16/24
3	Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	ETF	5,166,367	0	.12	7.60	136.39BLN	133.03BLN 10/16/24
4	Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	ETF	6,119,600	0	.08	7.29	127.29BLN	127.59BLN 10/16/24
5	Hoa Phat Group JSC Ordinary	HPG VN	ETF	4,522,755	0	.07	7.01	122.79BLN	122.57BLN 10/16/24
6	Mobile World Investment Corp	MWG VN	ETF	1,501,300	0	.10	5.62	98.94BLN	98.34BLN 10/16/24
7	Military Commercial Joint Stock Bank	MBB VN	ETF	3,739,801	0	.07	5.45	96.86BLN	95.36BLN 10/16/24
8	Saigon Thuong Tin Commercial JSB	STB VN	ETF	2,427,500	0	.13	4.66	85.08BLN	81.56BLN 10/16/24
9	Vinhomes JSC	VHM VN	ETF	1,678,300	0	.04	4.32	75.52BLN	75.52BLN 10/16/24
10	Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank	HDB VN	ETF	2,791,397	0	.10	4.32	74.67BLN	75.51BLN 10/16/24
11	Bank for Foreign Trade of Vietnam JSC	VCB VN	ETF	790,331	0	.01	4.13	73.26BLN	72.32BLN 10/16/24
12	Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	ETF	1,075,100	0	.05	4.15	73.00BLN	72.57BLN 10/16/24
13	Masan Group Corp	MSN VN	ETF	832,300	0	.06	3.82	67.25BLN	66.92BLN 10/16/24
14	Vingroup JSC	VIC VN	ETF	1,472,200	0	.04	3.49	61.69BLN	61.10BLN 10/16/24
15	SSI Securities Corp	SSI VN	ETF	1,628,480	0	.08	2.52	45.03BLN	44.13BLN 10/16/24
16	Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	SHB VN	ETF	3,992,300	0	.11	2.45	43.52BLN	42.92BLN 10/16/24
17	Vietjet Aviation JSC	VJC VN	ETF	383,300	0	.07	2.32	40.40BLN	40.55BLN 10/16/24
18	Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade	CTG VN	ETF	1,035,192	0	.02	2.15	37.89BLN	37.58BLN 10/16/24
19	Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank	SSB VN	ETF	2,185,862	0	.08	2.09	36.18BLN	36.50BLN 10/16/24
20	Vietnam International Commercial JSB	VIB VN	ETF	1,719,589	0	.06	1.88	32.84BLN	32.93BLN 10/16/24
21	Tien Phong Commercial Joint Stock Bank	TPB VN	ETF	1,696,501	0	.06	1.70	30.45BLN	29.69BLN 10/16/24
22	Vincom Retail JSC	VRE VN	ETF	1,168,600	0	.05	1.25	22.09BLN	21.85BLN 10/16/24
23	Bank for Investment and Development of Vietnam JSC	BID VN	ETF	292,461	0	.01	.83	14.86BLN	14.58BLN 10/16/24
24	PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	ETF	149,879	0	.01	.62	10.78BLN	10.79BLN 10/16/24
25	Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	ETF	181,800	0	.01	.60	10.45BLN	10.51BLN 10/16/24
26	PetroVietnam Power Corp	POW VN	ETF	748,800	0	.03	.54	9.47BLN	9.43BLN 10/16/24

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)

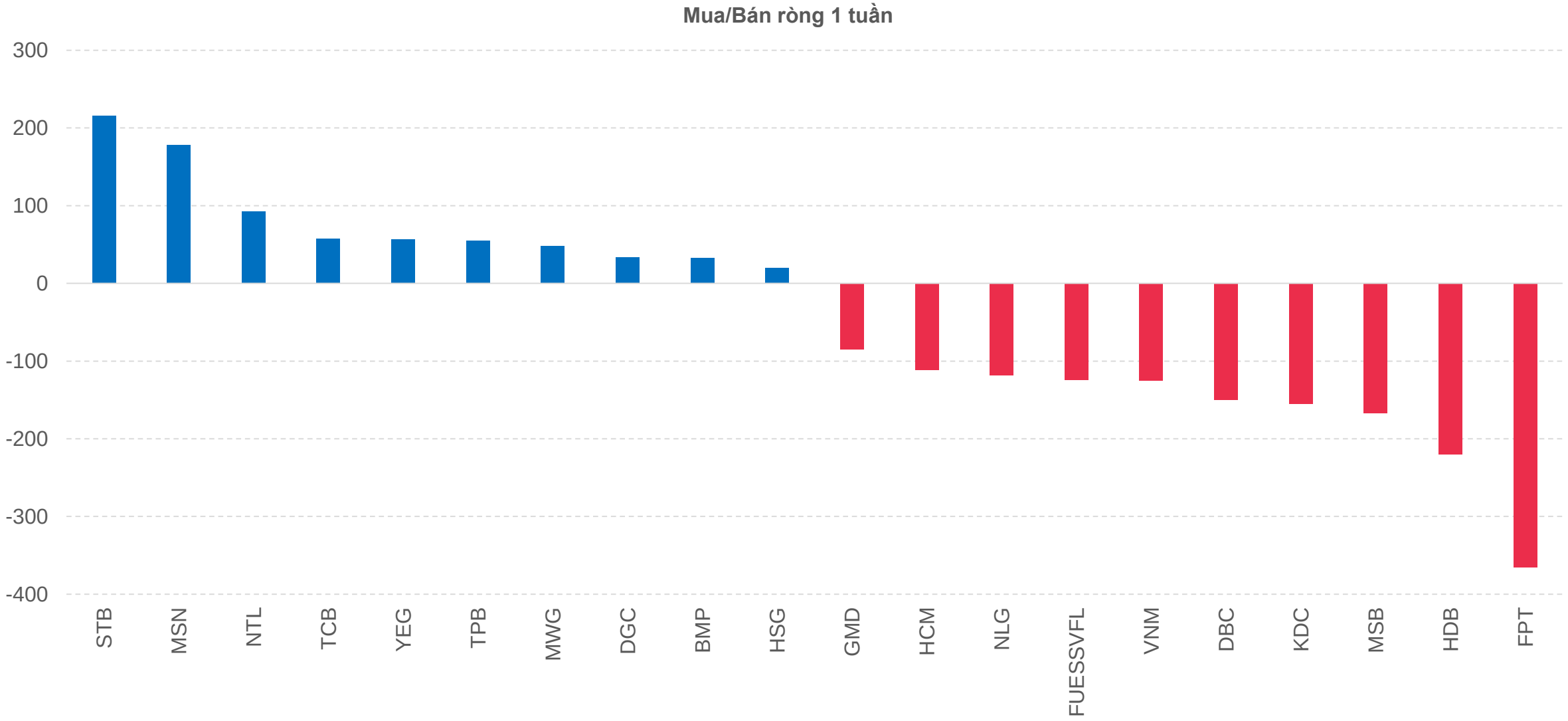

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)

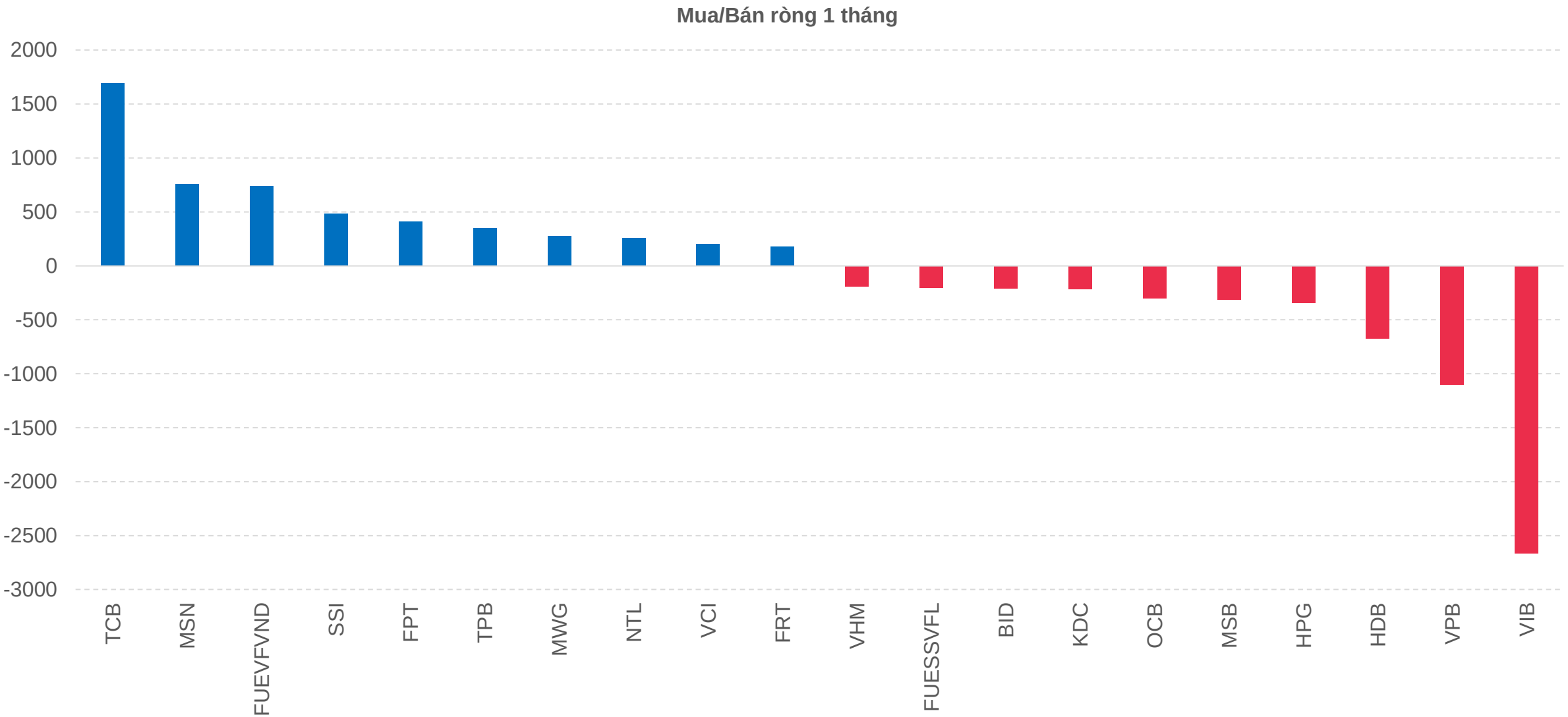

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)

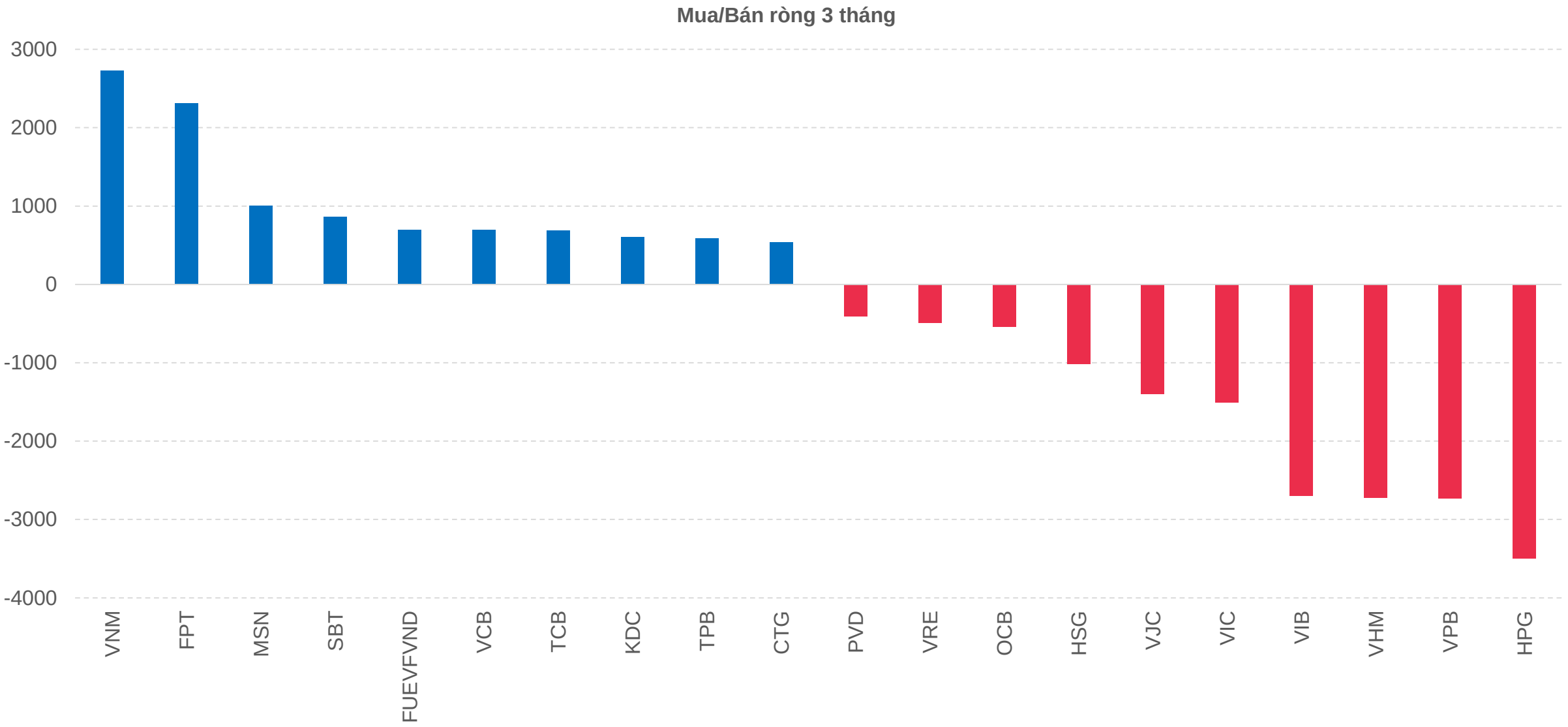

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

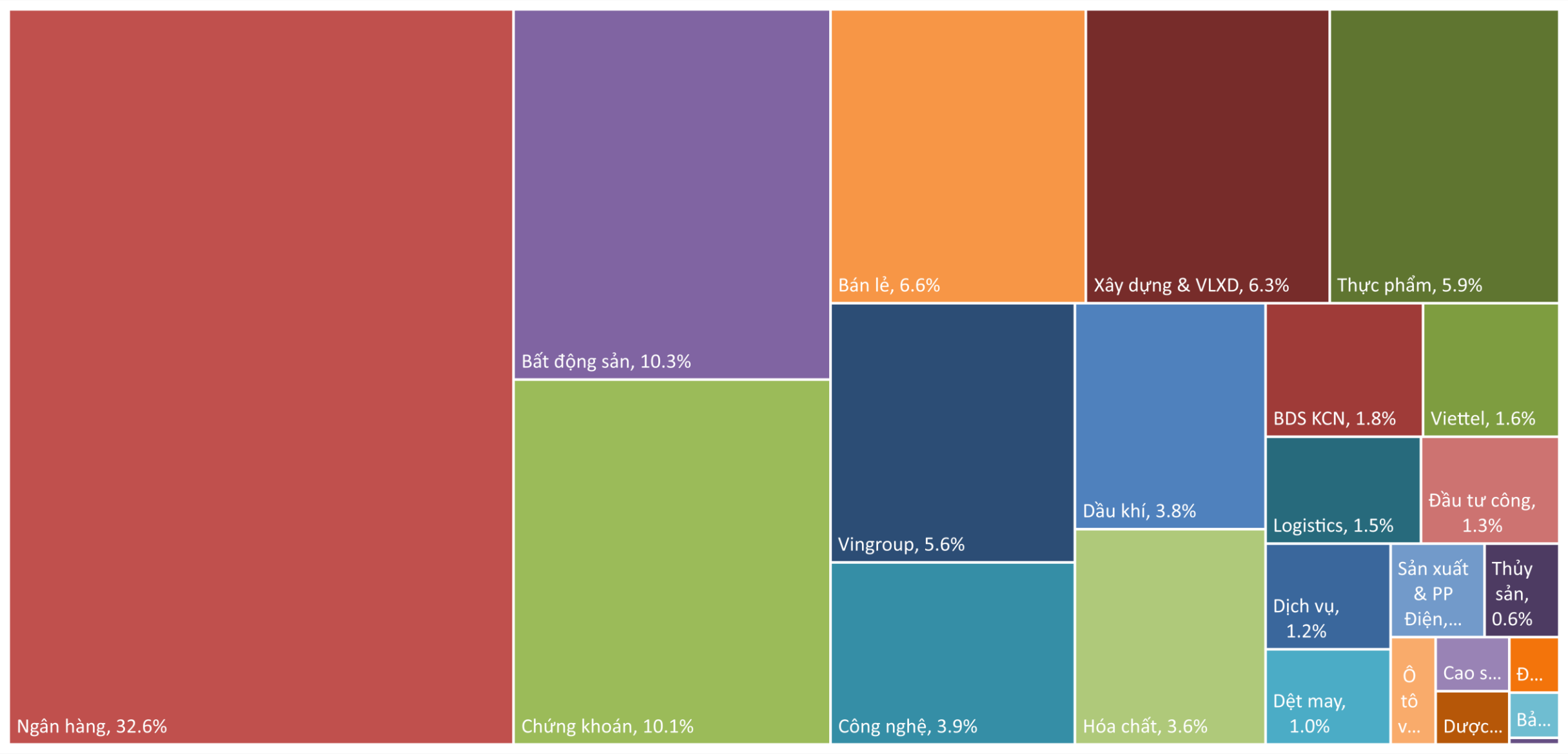

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành

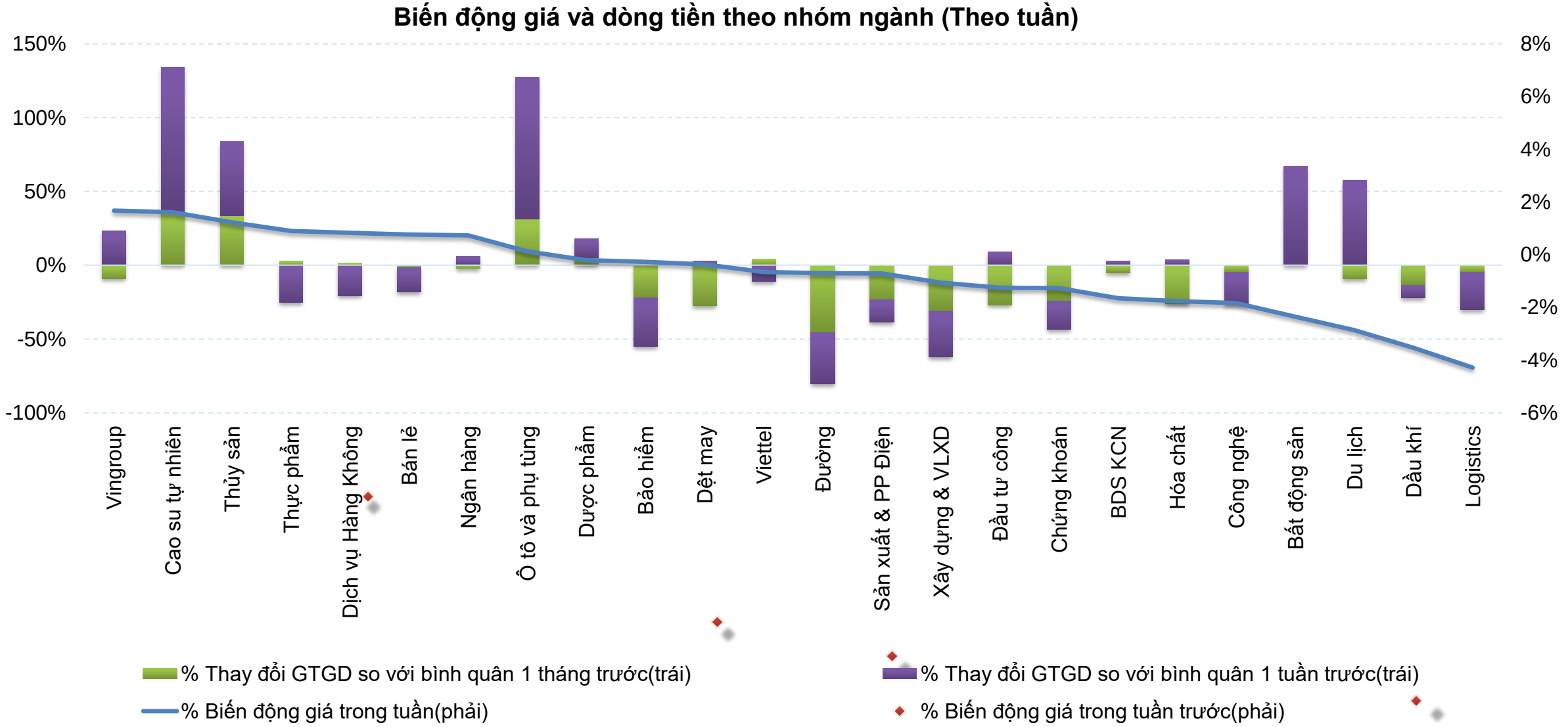

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

So với đỉnh tháng 9 (Vn-Index 1,292,2 điểm, theo giá đóng cửa)

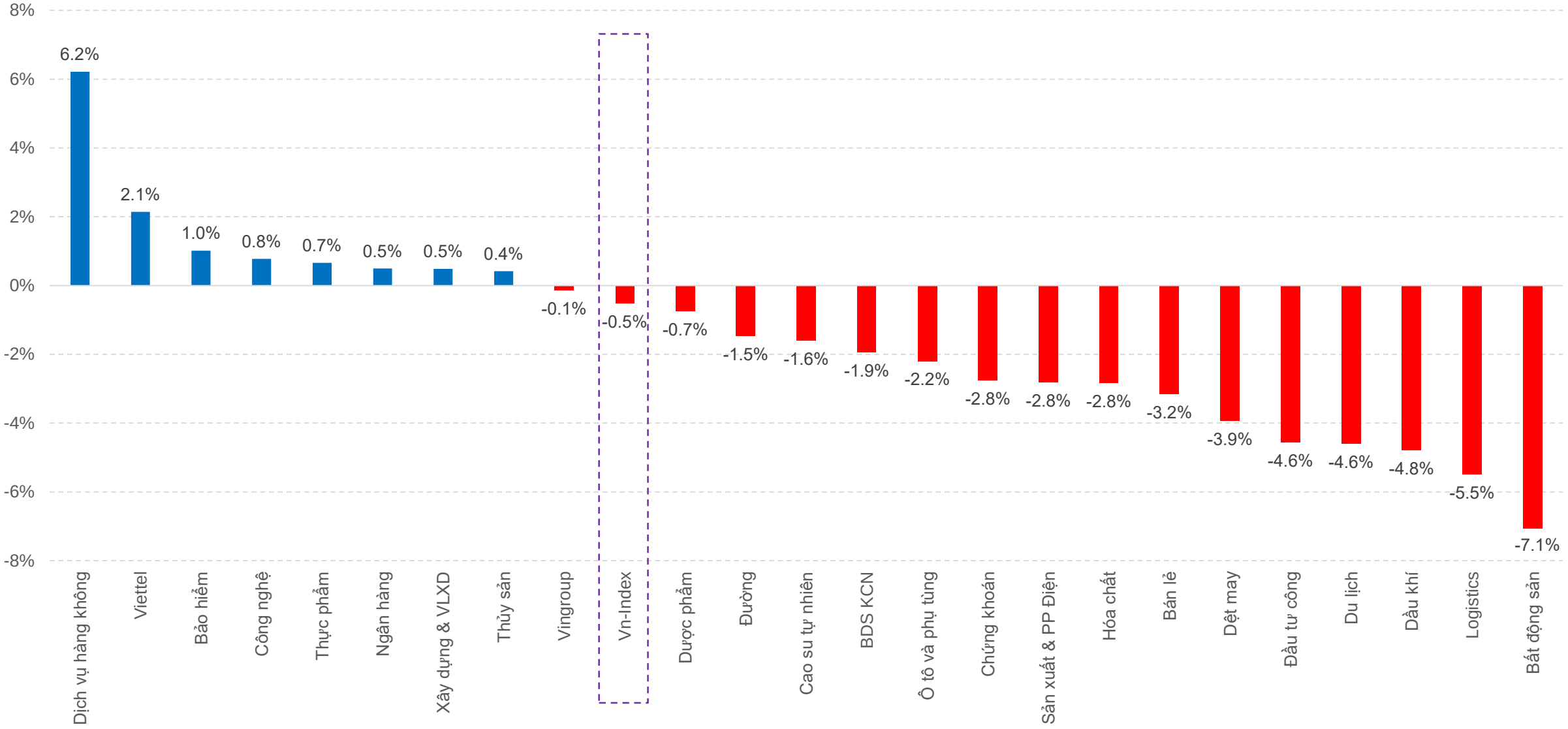

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

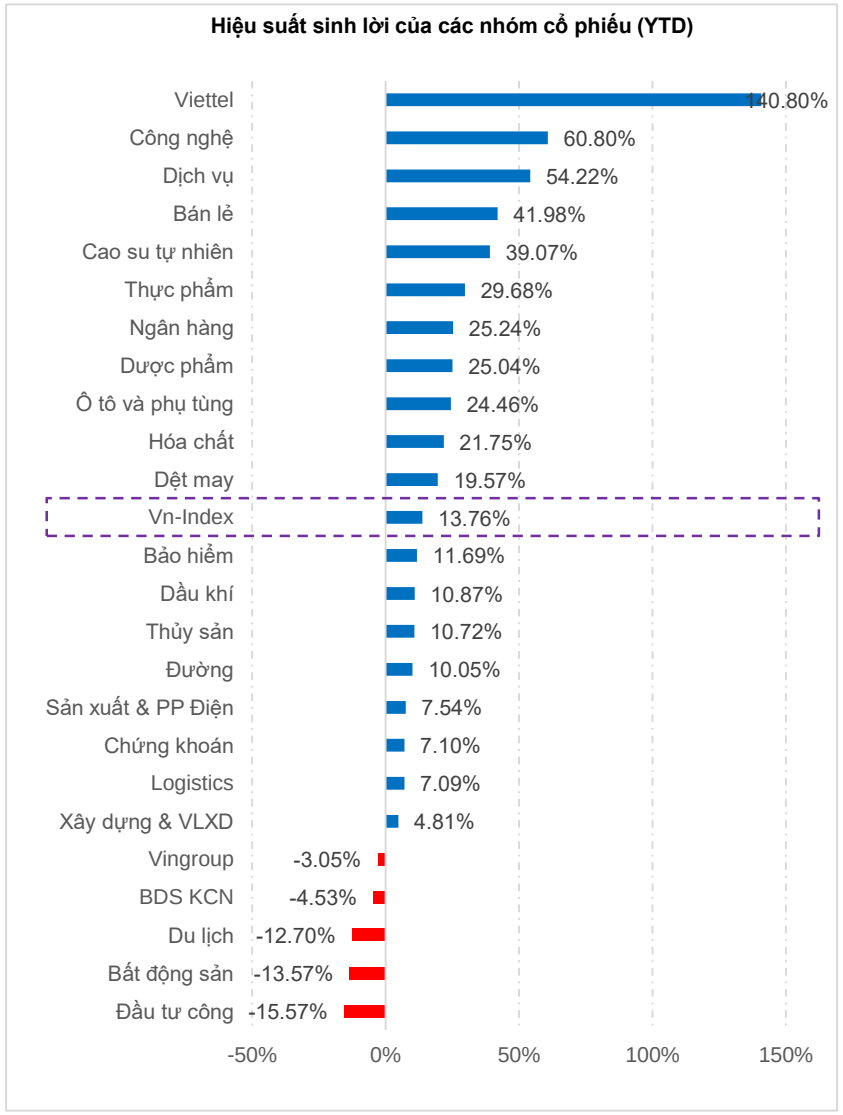

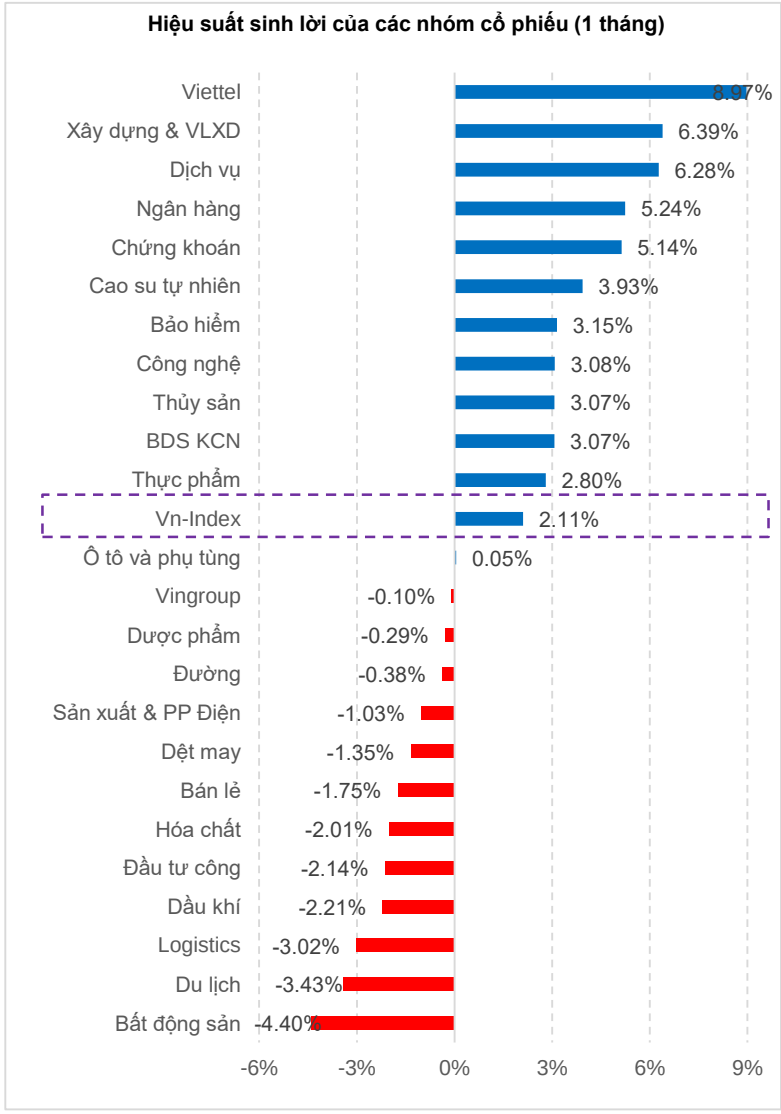

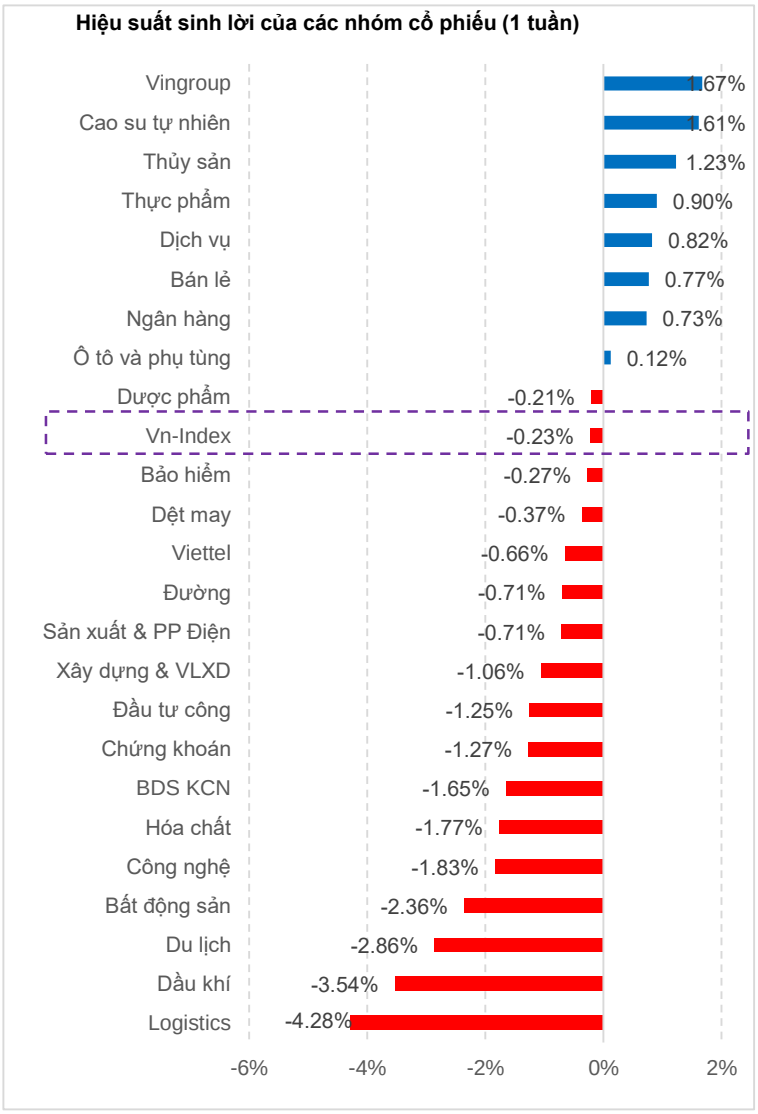

Nguồn:, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Thị trường trong nước vẫn chịu ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ tháng 10 giảm điểm 2 năm liên tiếp (Vn-Index)

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	3.20	1.75	-1.68	.53	1.17	1.07	1.55	2.21	-1.17	-.92	1.82	.69
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-.19		
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02
2014	10.28	5.38	.87	-2.29	-2.76	2.87	3.10	6.81	-5.95	.34	-5.70	-3.70

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Trong khi thị trường Mỹ đã vượt qua yếu tố mùa vụ tháng 10, đặc biệt là trong năm bầu cử (S&P 500)

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	.32	.06	.34	1.74	.68	.99	3.09	.25	-2.31	1.59	3.81	.09
2024	1.59	5.17	3.10	-4.16	4.80	3.47	1.13	2.28	2.02	1.37		
2023	6.18	-2.61	3.51	1.46	.25	6.47	3.11	-1.77	-4.87	-2.20	8.92	4.42
2022	-5.26	-3.14	3.58	-8.80	.01	-8.39	9.11	-4.24	-9.34	7.99	5.38	-5.90
2021	-1.11	2.61	4.24	5.24	.55	2.22	2.27	2.90	-4.76	6.91	-.83	4.36
2020	-.16	-8.41	-12.51	12.68	4.53	1.84	5.51	7.01	-3.92	-2.77	10.75	3.71
2019	7.87	2.97	1.79	3.93	-6.58	6.89	1.31	-1.81	1.72	2.04	3.40	2.86
2018	5.62	-3.89	-2.69	.27	2.16	.48	3.60	3.03	.43	-6.94	1.79	-9.18
2017	1.79	3.72	-.04	.91	1.16	.48	1.93	.05	1.93	2.22	2.81	.98
2016	-5.07	-.41	6.60	.27	1.53	.09	3.56	-.12	-.12	-1.94	3.42	1.82
2015	-3.10	5.49	-1.74	.85	1.05	-2.10	1.97	-6.26	-2.64	8.30	.05	-1.75
2014	-3.56	4.31	.69	.62	2.10	1.91	-1.51	3.77	-1.55	2.32	2.45	-.42

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Nhận định thị trường: Vn-Index đang đi đến điểm hội tụ ở mô hình tam giác, do vậy thị trường khả năng sẽ mở biên độ, vùng hỗ trợ ở 1.270 -1.280 điểm

Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index

Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

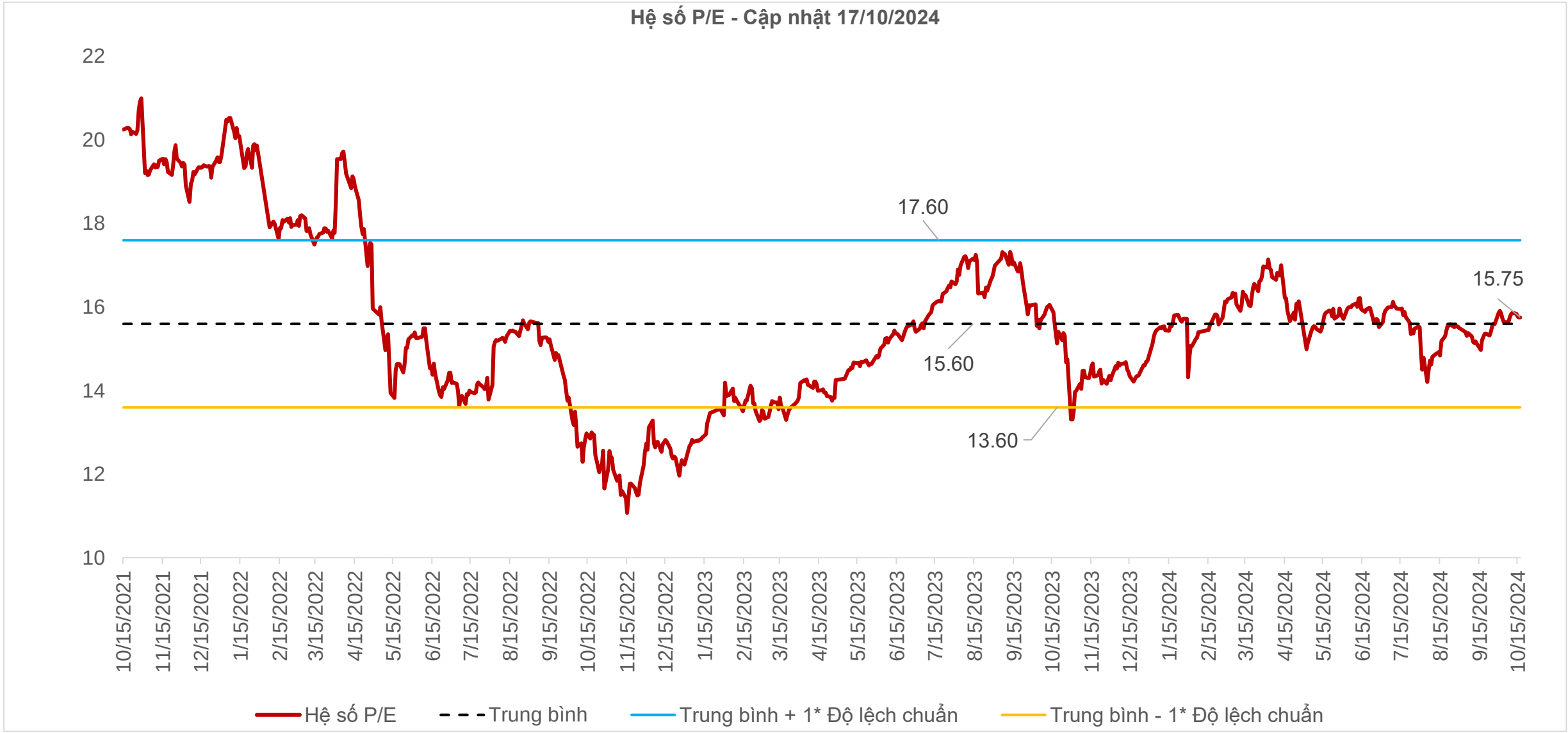

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Nhận định thị trường

- **Chứng khoán toàn cầu đang tiền gần về cuộc bầu cử tổng thống Mỹ, theo thống kê trước thời điểm này thị trường thường biến động hơn 15% so với bình quân 11 tháng còn lại, bên cạnh đó các tài sản an toàn như vàng hay USD sẽ được chú ý.**

- **Đối với thị trường trong nước, việc chỉ số Dollar tăng 2,87% trong vòng 1 tháng trở lại đây, mức cao nhất gần 4 tháng khiến tỷ giá USD/VND lại "nổi sóng". Theo đó chiều 18/10, Ngân hàng Nhà nước đã phát hành hơn 12.000 tỷ đồng tín phiếu qua kênh thị trường mở để hút VND trong bối cảnh áp lực tỷ giá gia tăng từ đầu tháng 10 đến nay. Tiền đồng mất giá 1,39% trong vòng 5 ngày qua và giảm 2,13% trong vòng 1 tháng trở lại đây. Tuy câu chuyện tỷ giá ở thời điểm hiện tại không còn tác động như những tháng đầu năm nhưng vẫn là biến số cần quan sát trong bối cảnh chỉ số Vn-Index liên tục "lùi bước" khi tiệm cận vùng cản tâm lý 1.300 điểm.**

- **Chiến lược bán khi thị trường tiệm cận vùng cản 1.300 điểm đang chi phối hoạt động trading ngắn hạn của nhà đầu tư, 1 phần vì nó đã đúng trong vòng gần 7 tháng qua, một phần vì dòng tiền ở thời điểm hiện tại vẫn chưa được cải thiện khi 2 tuần liên tiếp thanh khoản vẫn chưa vượt ngưỡng 18.000 tỷ đồng, bên cạnh đó là áp lực bán mạnh trở lại từ khối ngoại. Ngoài ra, thị trường đã khởi động mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3, khá nhiều cổ phiếu có kết quả kinh doanh tích cực nhưng giá không tiến triển rõ rệt, thậm chí ở một số cổ phiếu còn tạo hiệu ứng "tin ra là bán".**

- **Về kỹ thuật: Sau 3,5 phiên điều chỉnh liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã có nhịp hồi gần 15 điểm ở phiên 17/10 và tạo cây nến rút chân với thanh khoản cải thiện và dòng tiền có sự lan tỏa, đó là tín hiệu phục hồi tích cực giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư. Đáng chú ý, chỉ số này đã lấy lại trendline tăng kể từ tháng 8 và vẫn giữ được các ngưỡng MA quan trọng từ MA20 cho tới MA200. Tuy vậy, với mức thanh khoản bình quân toàn thị trường ở vùng 17 – 18 nghìn tỷ đồng, rất khó để thị trường tạo sự bứt phá khi đi vào khu vực 1.294 - 1.297 điểm. Kịch bản dao động đi ngang với vùng hỗ trợ 1.270 - 1.280 điểm nhiều khả năng vẫn chiếm ưu thế trong tuần này và có thể kéo dài hết cuộc bầu cử tổng thống Mỹ (tuần đầu tháng 11).**

- **Chúng tôi khuyến nghị NĐT nên tận dụng các nhịp hồi của thị trường để hạ bớt tỷ trọng danh mục, không mua đuổi trong phiên. Nhóm cổ phiếu cơ cấu danh mục có thể chú ý đến: Ngân hàng, Viettel, thủy sản, thực phẩm, v.v…**

👉 Ưu điểm vượt trội:

(1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.

(2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.

(4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.

(5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

(1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.

(2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside >= 1.

(3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.

(4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha
Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS

1 tuần
DM Alpha 0,6%
Vnindex -0,2%

2 tuần
DM Alpha 1,95%
Vnindex 1,17%

1 tháng
DM Alpha -0,15%
Vnindex -0.2%

Từ ngày khởi tạo
DM Alpha 1,91%
Vnindex 6,0%

Danh mục nắm giữ

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/20249
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2924

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số ngày nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	MWG	65,400	8/15/2024	80,000	61,000	22.32%	-6.73%	45	10/18/2024	65,700	0.46%
2	VHM	39,750	8/26/2024	50,000	37,300	25.79%	-6.16%	37	10/18/2024	45,250	13.84%
3	VCG	18,850	9/6/2024	24,100	17,300	27.85%	-8.22%	29	10/18/2024	18,200	-3.45%
4	HPG	26,050	9/27/2024	29,000	24,300	11.32%	-6.72%	14	10/18/2024	26,950	3.45%
5	HDB	26,600	10/10/2024	31,000	25,300	16.54%	-4.89%	5	10/18/2024	27,000	1.50%

Luận điểm đầu tư
Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS

MWG Lợi nhuận ròng dự báo đạt 4,900 tỷ đồng với 2 động lực chính

(1) Sự phục hồi mảng ICT-CE mạnh mẽ hơn kỳ vọng chủ yếu nhờ vào sự cải thiện về giá bán,

(2) (2) BHX có lãi ròng, dự báo khoảng 180 tỷ đồng năm 2024

HPG "Lợi nhuận ròng Q2/2024 tăng 129% svck và 16% so với quý trước nhờ tăng trưởng sản lượng. Lợi nhuận ròng 6T/2024 tăng 238% svck, hoàn thành 47% dự báo cả năm 2024 của chúng tôi.Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng cả năm 2024 đạt 11,864 tỷ đồng (+74% svck) nhờ tăng trưởng sản lượng và cải thiện biên lợi nhuận gộp (LNG). Lợi nhuận ròng dự phóng năm 2025/26 tăng trưởng 51%/31% svck với sự đóng góp của dự án Dung Quất 2 (DQ2) và việc áp thuế chống bán phá giá (CBPG)."

VHM - 6T24, doanh thu thuần đạt 36,4 nghìn tỷ đồng (-41% svck), doanh thu thuần điều chỉnh đạt 47,9 nghìn tỷ đồng (-36% svck). Qua đó, lợi nhuận sau thuế đạt 11,5 nghìn tỷ đồng, chủ yếu từ dự án Royal Island.

- Cuối Q2/24, doanh thu chưa ghi nhận đạt 118,7 nghìn tỷ đồng (+33% svck), trong đó Royal Island chiếm 35%, Ocean Park 3 15% và Ocean Park 2 14%. Doanh thu theo hợp đồng đạt 51,7 nghìn tỷ đồng (+27% svck), dự án Royal Island chiếm phần lớn đạt 81%.
- Trong thời gian tới, Vinhomes sẽ tích cực triển khai các dự án trọng điểm như Ocean Park 3 và Royal Island. Công ty dự kiến triển khai dự án Cổ Loa và Wonder Park trong nửa cuối năm.
- 6T24, VHM đã phát hành 12,500 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp để phát triển dự án
- Ngày 28/06/24, công ty đã nhận được sự chấp thuận của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên cho phép bán nhà tại Ocean Park 2 và 3 cho các cá nhân, tổ chức nước ngoài.
- Công ty kỳ vọng Luật Đất Đai mới có hiệu lực từ ngày 1/8 sẽ giúp giải quyết các vướng mắc pháp lý, cũng như đem lại tín hiệu tích cực hơn cho thị trường BĐS.

VCG Lợi nhuận (LN) ròng Q2 tăng 8% svck nhờ biên gộp cải thiện và chi phí tài chính giảm mạnh. Lũy kế 6T24, LN ròng tăng 355% svck từ mức nền thấp năm ngoái. Chúng tôi dự báo LN ròng 2024 tăng 192% svck nhờ biên gộp mảng xây dựng cải thiện cùng đóng góp của mảng nước và chi phí tài chính giảm, tuy nhiên LN 2025 có thể giảm 10% svck do phân khúc BĐS nghỉ dưỡng vẫn còn khó khăn. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị KHẢ QUAN với giá mục tiêu 24,100 đồng/cp

Luận điểm đầu tư
Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS

HDB

Nhờ tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong 6T2024, chúng tôi kỳ vọng LNST 2024/2025 sẽ tăng lần lượt 28.0% và 29.7% svck.

Tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 kỳ vọng giảm xuống lần lượt 1.9% và 3.9% nhờ chất lượng tài sản được cải thiện trong nửa đầu năm 2024. Chúng tôi duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN cho HDB và điều chỉnh giá mục tiêu lên mức 31,300 VND/cổ phiếu nhờ kết quả kinh doanh vượt trội trong 6T2024.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(0.23)	2.11	13.76
1	VCB	513.64	0.98	2.10	15.07
2	BID	283.60	1.82	3.29	15.90
3	ACV	235.11	2.12	9.14	75.45
4	FPT	206.95	(1.86)	3.09	65.10
5	VGI	202.11	(0.44)	8.74	160.47
6	CTG	194.13	0.00	3.72	33.76
7	VHM	183.54	3.78	2.84	4.75
8	HPG	174.30	(1.28)	6.73	6.08
9	TCB	172.96	0.00	7.47	58.56
10	GAS	171.72	(2.05)	(1.38)	4.33
11	VPB	163.04	(0.72)	10.19	12.72
12	VIC	158.30	0.00	(2.56)	(6.28)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	MCH	144.93	4.36	9.00	165.38
14	GVR	142.60	0.99	0.70	69.10
15	VNM	141.49	(0.44)	(5.05)	4.43
16	MBB	135.31	0.78	6.19	41.11
17	ACB	117.03	0.00	6.53	29.98
18	MSN	115.07	(0.86)	7.92	20.00
19	MWG	95.02	1.86	(1.65)	54.72
20	LPB	85.17	(1.52)	5.37	105.40
21	HDB	79.95	(1.28)	1.50	38.48
22	BSR	75.34	(5.49)	(2.69)	23.99
23	SAB	74.00	(0.17)	1.59	(3.52)
24	BCM	70.69	(1.17)	(5.46)	7.31
25	STB	63.34	5.18	19.10	27.19

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(0.23)	2.11	13.76
26	VEA	58.33	0.46	0.69	27.91
27	VJC	57.41	(2.20)	1.43	(1.39)
28	VIB	56.90	2.09	7.44	23.30
29	PLX	56.54	(5.26)	(5.89)	27.55
30	SSI	54.06	(0.36)	7.06	6.73
31	SSB	49.61	(5.11)	8.09	(20.69)
32	HVN	46.83	(1.43)	(0.96)	68.98
33	TPB	46.10	1.71	17.56	26.02
34	FOX	44.82	(1.21)	0.56	77.64
35	DGC	43.98	(1.30)	0.18	20.76
36	MVN	42.14	(2.78)	(3.05)	89.19
37	VRE	41.92	(1.32)	(3.35)	(19.53)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	SHB	39.37	0.46	4.33	4.89
39	EIB	35.11	1.83	13.77	15.32
40	VEF	34.15	1.17	(6.68)	90.30
41	KDH	34.10	(3.81)	(5.82)	14.87
42	MSB	33.02	2.76	13.97	30.76
43	BVH	32.59	(0.23)	2.68	11.39
44	PNJ	32.27	(0.52)	(3.73)	12.61
45	REE	30.85	(1.22)	(0.15)	33.31
46	OCB	30.58	0.82	6.47	11.51
47	POW	30.21	(0.79)	(0.40)	11.11
48	SSH	25.43	(1.03)	(0.44)	4.83
49	FRT	24.46	(1.50)	0.06	65.70
50	GMD	23.78	(6.51)	(6.51)	4.58

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyến

Nguyễn Đức Hảo

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Nguyễn Minh Trí

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng